

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

HỆ THỐNG BIỂU, MẪU
LẬP QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang

STT	Ký hiệu biểu	Tên Biểu
1	Biểu 01/CH	Hiện trạng sử dụng đất năm 2024 thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang
2	Biểu 02/CH	Kết quả thực hiện QHSDĐ kỳ trước/KHSDĐ năm trước thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang
3	Biểu 06/CH	Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang
4	Biểu 07/CH	Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang
5	Biểu 08/CH	Kế hoạch thu hồi đất năm 2025 thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang
6	Biểu 09/CH	Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2025 thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang
7	Biểu 10/CH	Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2025 thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang
8	Biểu 13/CH	Chu chuyển đất đai trong kế hoạch sử dụng đất 2025 của thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang

**BIỂU 01/CH: HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
CỦA THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

Đơn vị tính: ha

[illegible]

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính								
				Dương Đông	An Thới	Cửa Cạn	Gành Dầu	Cửa Dương	Hàm Ninh	Dương Tơ	Bãi Thơm	Thổ Châu
-	Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	7,61	1,07	2,58	0,90		0,26		1,25	1,55	0,01
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	4,02	1,28	0,46	0,38	0,14	0,51	0,64	0,10	0,38	0,13
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	58,06	14,82	5,01	3,44	3,62	11,00	10,88	4,56	4,16	0,58
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	22,08	10,03	0,24	1,06	1,32	6,00		1,87	0,90	0,66
-	Đất công trình năng lượng	DNL	4,99		0,13			3,01	0,31	1,50		0,03
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,59	0,15	0,12	0,06	0,18	0,10	0,63		0,34	0,02
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG										
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	8,99	0,02	8,02						0,96	
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	17,40	0,01	0,58		5,16		11,66			
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	20,35	8,88	1,76			0,72		9,00		
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	25,75	5,73	3,11		0,37		1,11	9,88	5,54	
-	Đất xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	10,00							10,00		
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH										
-	Đất chợ	DCH	6,19	1,92	0,53		0,66		0,10	2,64	0,32	0,03
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL										
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2,73	0,12	0,10	0,40	0,31	0,63	0,09	0,65	0,42	0,01
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	77,74	20,40	7,52	5,63		7,93		30,80	5,45	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	533,98			40,92	47,82	106,00	95,95	221,74	16,15	5,40
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	508,98	317,83	191,15							
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	23,97	5,47	1,36	2,78	0,85	3,49	2,17	4,77	1,99	1,08
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS										
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG										
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	12,23	1,57	1,15	1,54	0,72	1,24	0,23	5,70		0,09
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	698,32	59,67	10,24	80,58	13,80	326,71	43,31	100,99	61,81	1,22
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC										
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,34	0,26	0,21				0,88			
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.106,28		115,58	13,55	38,84		875,43		58,41	4,47

BIỂU 02/CH: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

Số TT	Chỉ tiêu	Mã	Kế hoạch năm 2024 (ha)	Kết quả thực hiện		
				Diện tích (ha)	So sánh	
					Tăng, giảm (-) (ha)	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)	(7)=(5)/(4)*100%
	Tổng diện tích tự nhiên		58.927,48	58.927,48		100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	45.420,78	49.500,82	4.080,03	108,98
	- Trong đó:					
1.1	Đất trồng lúa	LUA				
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK				
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	8.459,49	12.348,14	3.888,66	145,97
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	7.576,03	7.724,66	148,63	101,96
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	29.348,01	29.405,14	57,12	100,19
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX				
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	16,45	16,45		100,00
1.8	Đất làm muối	LMU				
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	20,80	6,42	-14,38	30,85
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	12.403,54	8.320,38	-4.083,15	67,08
	- Trong đó:					
2.1	Đất quốc phòng	CQP	903,30	815,47	-87,83	90,28
2.2	Đất an ninh	CAN	17,81	12,41	-5,40	69,67
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	59,16		-59,16	
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN				
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	5.578,43	3.355,35	-2.223,07	60,15
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	108,00	98,59	-9,41	91,29
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS				
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	14,94	14,94		100,00
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.430,88	2.164,33	-266,54	89,04
	- Trong đó:					
-	Đất Giao thông	DGT	2.037,33	1.977,30	-60,03	97,05
-	Đất Thủy lợi	DTL	172,33		-172,33	
-	Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	7,61	7,61		100,00
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	17,13	4,02	-13,11	23,45
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	70,02	58,06	-11,96	82,92
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	22,08	22,08		100,00
-	Đất công trình năng lượng	DNL	14,10	4,99	-9,11	35,37
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,59	1,59		100,00
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG				
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	8,99	8,99		100,00
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	17,40	17,40		100,00
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	20,35	20,35		100,00
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	25,75	25,75		100,00
-	Đất xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	10,00	10,00		100,00
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH				
-	Đất chợ	DCH	6,19	6,19		100,00
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL				
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2,73	2,73		100,00
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	77,74	77,74		100,00
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.613,30	533,98	-1.079,32	33,10
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	843,50	508,98	-334,52	60,34
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	41,86	23,97	-17,89	57,26
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS				
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG				
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	12,23	12,23		100,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	698,32	698,32		100,00
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC				
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,34	1,34		100,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.103,16	1.106,28	3,12	100,28

BIỂU 06/CH: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
CỦA THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

Đơn vị tính: ha

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính								
				Dương Đông	An Thới	Cửa Cạn	Gành Dầu	Cửa Duong	Hàm Ninh	Dương Tơ	Bãi Thơm	Thổ Châu
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(14)
I	LOẠI ĐẤT		58.927,48	1.506,20	3.429,11	4.016,78	5.790,25	18.472,11	6.287,40	8.177,82	9.849,78	1.398,04
1	Đất nông nghiệp	NNP	47.461,32	663,88	2.216,53	3.150,28	4.749,86	16.920,29	4.568,13	5.105,62	8.908,52	1.178,20
	- Trong đó:											
1.1	Đất trồng lúa	LUA										
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK										
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	11.040,94	457,22	1.061,54	1.300,01	185,70	3.733,56	1.358,81	2.118,28	824,84	0,97
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	7.360,74	206,66	1.154,98			982,65	1.065,39	2.773,83		1.177,23
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	29.002,38			1.838,26	4.549,77	12.197,66	2.119,99	213,51	8.083,18	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX										
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	16,45			12,01			3,94		0,50	
1.8	Đất làm muối	LMU										
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	40,80				14,38	6,42	20,00			
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	10.359,88	842,32	1.097,01	852,95	1.001,55	1.551,82	843,84	3.072,19	882,84	215,36
	- Trong đó:											
2.1	Đất quốc phòng	CQP	946,88	63,82	236,32	71,06	37,48	93,89	1,91	150,74	110,05	181,62
2.2	Đất an ninh	CAN	20,82	3,12	0,80	4,79		6,03	1,70	3,88	0,50	
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK										
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN										
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	4.391,34	173,24	497,51	562,81	734,84	363,62	464,36	1.204,58	390,36	
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	99,82	2,34	5,08	0,03	78,67	11,65		1,68		0,36
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS										
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	14,94					9,43		5,51		
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.395,22	150,24	122,96	77,41	84,06	483,79	162,28	1.188,60	100,40	25,49
	- Trong đó:											
-	Đất Giao thông	DGT	1.952,48	100,31	99,46	71,51	72,41	246,25	111,33	1.147,14	86,04	18,03
-	Đất Thuỷ lợi	DTL	208,93					202,63	0,30			6,00
-	Đất xây dựng cơ sở văn hoá	DVH	7,61	1,07	2,58	0,90		0,26		1,25	1,55	0,01
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	17,13	1,28	0,46	0,38	0,14	13,62	0,64	0,10	0,38	0,13

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính								
				Dương Đông	An Thới	Cửa Cạn	Gành Dầu	Cửa Duong	Hàm Ninh	Dương Tơ	Bãi Thơm	Thổ Châu
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(14)
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	62,06	14,82	5,01	3,44	3,62	11,00	14,88	4,56	4,16	0,58
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	22,08	10,03	0,24	1,06	1,32	6,00		1,87	0,90	0,66
-	Đất công trình năng lượng	DNL	13,62		1,10	0,08	0,20	3,21	6,64	2,15	0,20	0,03
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	1,59	0,15	0,12	0,06	0,18	0,10	0,63		0,34	0,02
-	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia	DKG										
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	8,99	0,02	8,02						0,96	
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	32,40	0,01	0,58		5,16		26,66			
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	20,35	8,88	1,76			0,72		9,00		
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	31,78	11,76	3,11		0,37		1,11	9,88	5,54	
-	Đất xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học	DKH	10,00							10,00		
-	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ về xã hội	DXH										
-	Đất chợ	DCH	6,19	1,92	0,53		0,66		0,10	2,64	0,32	0,03
2.10	Đất danh lam thắng cảnh	DDL										
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	2,73	0,12	0,10	0,40	0,31	0,63	0,09	0,65	0,42	0,01
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	77,74	20,40	7,52	5,63		7,93		30,80	5,45	
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.098,37			45,92	50,82	243,40	166,93	373,94	211,86	5,50
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	573,61	362,06	211,55							
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	26,17	5,47	3,56	2,78	0,85	3,49	2,17	4,77	1,99	1,08
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,36							0,36		
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG										
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	12,23	1,57	1,15	1,54	0,72	1,24	0,23	5,70		0,09
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	698,32	59,67	10,24	80,58	13,80	326,71	43,31	100,99	61,81	1,22
2.20	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC										
2.21	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,34	0,26	0,21				0,88			
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.106,28		115,58	13,55	38,84		875,43		58,41	4,47

BIỂU 07/CH: KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
CỦA THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

Đơn vị tính: ha

Số TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính								
				Dương Đông	An Thới	Cửa Cạn	Gành Dầu	Cửa Dương	Hàm Ninh	Dương Tơ	Bãi Thơm	Thổ Châu
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(14)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(13)	(14)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp		2.039,50	13,22	107,75	99,50	157,09	412,32	537,67	250,06	450,79	11,10
	<i>Trong đó:</i>											
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN										
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN										
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	1.307,20	7,19	89,25	34,67	84,29	90,81	516,67	119,37	364,85	0,10
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	343,92	6,03	18,50			176,00	1,70	130,69		11,00
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	388,38			64,83	72,80	145,51	19,30		85,94	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN										
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN										
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN										
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN										
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		34,38				14,38		20,00			
	<i>Trong đó:</i>											
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN										
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP										
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS										
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU										
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS										
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU										
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)	20,00						20,00			
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(a)	14,38				14,38					
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(a)										
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	44,03	39,62				4,41				

Ghi chú: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.
 - PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

**BIỂU 08/CH: KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2025
CỦA THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

Đơn vị tính: ha

[illegible]

[illegible]

**BIỂU 09/CH: KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHỨA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2025
CỦA THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

Đơn vị tính: ha

[illegible]

[illegible]

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
I	Công trình, dự án được phân bổ trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh							
1.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh							
a	Công trình chuyển tiếp							
1	Trụ sở công an Tp. Phú Quốc (Vị trí mới)	CAN	6,03		6,03	RPH	Cửa Dương	
2	Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội khu vực Dương Tơ - An Thới.	CQP	15,16	14,52	0,64	RPH	Dương Tơ	- Công văn chấp thuận chủ trương: 993/VP-KTCN ngày 29/3/2013 của Văn phòng UBND tỉnh. - Văn bản 1215/UBND-KTCN ngày 18/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch SDĐ năm 2019. - Hợp đồng lập PABT: 9/2018/BBT ngày 20/4/2018. - Đã hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất chuyển phòng Tài nguyên ngày 20/8/2019. - Quyết định số: 3824/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND thành phố về Điều chỉnh dự án Kho quân khí thuộc Bộ tư lệnh Vùng 5 Hải Quân thành dự án: Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội khu vực Dương Tơ - An Thới.
3	Dự án xây dựng địa trạm Rada 30, TĐ rada 294, SĐ 367	CQP	0,12		0,12	CLN	Dương Tơ	- Quyết định 2674/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh. - Đã phê duyệt phương án bồi thường theo quyết định số 6991/QĐ-UBND ngày 13/7/2017.
4	Công trình an ninh quốc phòng (mật danh: SV5-02.2 thuộc Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải Quân)	CQP	7,00		7,00	CLN, RPH	Dương Tơ	- Công văn số 52/VP-KT ngày 25/8/2022 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu thực hiện dự án công trình an ninh quốc phòng năm 2023. - Công văn số 2902/BTL-PTM ngày 22/8/2022 của Bộ Tư lệnh Vùng 5 về việc đăng ký nhu cầu thực hiện dự án công trình an ninh quốc phòng năm 2023.
5	Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công (Bộ Tư lệnh Đặc Công).	CQP	8,00		8,00	RDD	Bãi Thơm	- Công văn số 53/VP-KT ngày 25/8/2022 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu thực hiện công trình, dự án Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công năm 2023. - Công văn số 2293/BC-TM ngày 22/8/2022 của Binh chủng Đặc công về việc đăng ký nhu cầu thực hiện công trình, dự án Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công năm 2023 trên địa bàn Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
6	Công trình quốc phòng - an ninh (Quân chủng Hải quân - trực tiếp là Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân)	CQP	9,82		9,82	CLN, RPH	Dương Tơ	- Công văn số 6233/HQ-TM ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Quân chủng Hải quân Bộ Quốc phòng về việc triển khai xây dựng công trình quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Công văn số 176/VP-KT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc xem xét việc triển khai xây dựng công trình quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc. - Công văn số 41/VP-KT ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc xem xét triển khai xây dựng công trình quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Dương Tơ.
7	Công trình phòng thủ đảo gần bờ trên địa bàn Quân Khu 9 (Bộ tư lệnh Quân Khu 9)	CQP.	8,00		8,00	RDD	Cửa Dương, Bãi Thơm	- Công văn số 1172/QK-TM ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Quân khu 9 Bộ Quốc phòng về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2023. - Công văn số 212/VP-KT ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2023. - Công văn số 42/VP-KT ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2023.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
10	Đường hầm VKTB, đạn được đảo Phú Quốc (Bộ tư lệnh Quân Khu 9)	CQP	5,50		5,50	RDD	Cửa Dương	- Công văn số 1697/QK-TM ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Quân khu 9 Bộ Quốc phòng về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2024. - Công văn số 67/VP-NCPC ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2024.
11	Khu hợp tác Biên phòng Quốc tế vùng biển Tây Nam Bộ	CQP	0,74		0,74	CLN	Cửa Cạn	- Công văn số 4337/BĐBP-TM ngày 12/9/2023 của Bộ Đội Biên Phòng về việc Bổ sung kế hoạch sử dụng đất và hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ bồi thường, GPMB thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng tại xã Cửa Cạn, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Thông báo số 822/TB-VP ngày 11/8/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về kết luận của đồng chí Lâm Minh Thành chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang. - Thông báo số 196/TB-VP ngày 25/8/2023 của Văn phòng UBND thành phố Phú Quốc.
12	Khu đất quốc phòng 42,9ha (Khu vực Bãi Khem)	CQP	42,90		42,90	CLN, RPH	An Thới	- Biên bản hội nghị ngày 09/9/2022 giữa Bộ Quốc phòng và UBND tỉnh Kiên Giang về việc thống nhất phương án triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về khu đất diện tích 42,9ha tại Bãi Khem
b	Công trình đăng ký mới							
1	Xây dựng Trạm rada	CQP	5,00		5,00	RPH	Thỏ Châu	
2	Trụ sở cảnh sát cơ động	CQP	4,60		4,60	RDD	Cửa Cạn	
3	Trụ sở công an xã Hàm Ninh	CAN	1,70		1,70	RPH	Hàm Ninh	
4	Trụ sở công an phường An Thới	CAN	0,80		0,80	CLN	An Thới	- Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Công an phường An Thới và Xây dựng Công an phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.
5	Trụ sở công an phường Dương Đông	CAN	0,51		0,51	TSC	Dương Đông	- Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Công an phường An Thới và Xây dựng Công an phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.
1.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng							
II	Các công trình, dự án còn lại							
2.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất							
a	Công trình chuyển tiếp							
1	Trạm ngắt Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (giai đoạn 1 đầu tư phần 110kV), địa điểm xã Hàm Ninh. (Đã bao gồm đường vào trạm 0,60ha)	DNL	5,31		5,31	CLN	Hàm Ninh	- Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất.
2	Đường dây 220kV Kiên Bình - Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, địa điểm thị trấn An Thới.	DNL	0,32		0,32	CLN	An Thới	- Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất.
3	Đường dây 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, địa điểm các xã (Dương Tơ, Cửa Cạn, Cửa Dương và Dương Đông).	DNL.	0,88		0,88	CLN	Hàm Ninh, Cửa Dương, Bãi Thơm, Gành Dầu, Cửa Cạn	- Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc.
4	Đường dây 110kV Phú Quốc - Nam Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, địa điểm các xã (Hàm Ninh, Dương Tơ và An Thới).	DNL.	2,12		2,12	CLN	Hàm Ninh, Dương Tơ, An Thới	- Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.
5	Đường vào đền thờ các anh hùng liệt sỹ.	DGT	0,01		0,01	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 155/QĐ-BQLKKTQP ngày 22/8/2022. - Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
6	Tuyến đường đầu nối từ đường Rạch Vẹm - Gành Dầu vào dự án Đảo Lam Ngọc.	DGT	2,85		2,85	RDD	Gành Dầu	- Quyết định số 4136/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ đầu tư dự án Tuyến đường đầu nối từ đường Rạch Vẹm - Gành Dầu vào dự án Đảo Lam Ngọc. - Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc.
7	Hồ chứa nước Thổ Châu	DTL	6,00		6,00	RPH	Thổ Châu	- Quyết định số 3356/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn. - Công văn số 4889/BQP-TM ngày 07/12/2021 của Bộ Quốc phòng về việc chủ trương bàn giao đất quốc phòng cho địa phương quản lý, sử dụng tại xã Thổ Châu, Tp. Phú Quốc.
8	Đường Suối Cái - Gành Dầu (đoạn từ ngã ba Rạch Vẹm - Gành Dầu)	DGT	11,30		11,30	CLN	Gành Dầu	- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân Tp. Phú Quốc về Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường Suối Cái - Gành Dầu (Đoạn từ ngã ba Rạch Vẹm - Gành Dầu). - Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.
9	Hạ tầng khung và các khu chức năng thuộc Khu dân cư và Tái định cư Đồng Cây Sao (167ha).	DGT	30,43		30,43	RPH	Cửa Dương	- Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.
10	Đường nhánh 2 - Khu vực Bãi Trường	DGT	1,42		1,42	CLN	Dương Tơ	- Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân Tp. Phú Quốc về điều chỉnh chủ trương đầu tư về nguồn vốn chuẩn bị đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/5/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Quốc.
11	Dự án quản lý nước bền vững Phú Quốc (Hợp phần 1: Xây dựng hồ chứa đa chức năng Cửa Cạn)	DTL	62,05		62,05	CLN	Cửa Dương	- Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Quản lý nước bền vững Phú Quốc.
12	Bệnh viện đa khoa Phú Quốc	DYT	13,11		13,11	RPH	Cửa Dương	- Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.
13	Khu Tái định cư khu vực Đồng Cây Sao - Khu I	ONT	49,00		49,00	RPH	Cửa Dương	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang. - Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.
14	Khu tái định cư xã Hàm Ninh.	ONT	14,00		14,00	CLN	Hàm Ninh	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 52/QĐ-BQLPTPQ ngày 18/9/2009. ĐCQH: 187/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/9/2018. - Văn bản 1215/UBND-KTCN ngày 18/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 H. Phú Quốc. - Hợp đồng lập PABT: 06/2018/BBT ngày 21/3/2018.
15	Khu tái định cư xã Bãi Thơm.	ONT	18,30		18,30	CLN	Bãi Thơm	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 132/QĐ-BQLPTPQ ngày 11/12/2012. ĐCQH: 186/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/9/2018 (xin ĐCDT: giảm 1,63ha). - Hợp đồng lập PABT: 05/2018/BBT ngày 21/3/2018.
16	Khu tái định cư Hàm Ninh (mở rộng)	ONT	53,98		53,98	CLN	Hàm Ninh	- Theo kết luận tại cuộc họp ngày/10/2023

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
b	Công trình đăng ký mới							
1	Đường đầu nối xung quanh Quảng trường và Trung tâm hành chính.	DGT	2,05		2,05	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 2074/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án Đường đầu nối xung quanh Quảng trường và Trung tâm hành chính. - Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Đường đầu nối xung quanh Quảng trường và Trung tâm hành chính.
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc.	DGT.	6,34		6,34	RDD	Dương Đông, Cửa Dương, Cửa Cạn, Gành Dầu	- Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình. - Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao chỉ tiết kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh. - Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 06/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (bổ sung thêm 2,72ha). - Công văn số 2246/SNNPTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang về việc phối hợp thẩm định Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024 của thành phố Phú Quốc.
3	Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc	DGT	2,80		2,80	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh Kiên Gian về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Điều chỉnh chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng hành khách quốc tế Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
4	Đường ven biển Bãi Trường	DGT	1,07		1,07	CLN	Dương Tơ	- Nghị quyết số 20/NQHĐND ngày 12/11/2019 của HĐND huyện Phú Quốc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường ven biển Bãi Trường. - Quyết định số 7223/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường ven biển Bãi Trường.
5	Dự án Hồ Cửa Cạn	DTL	140,58		140,58	RDD	Cửa Dương	- Công văn số 2246/SNNPTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang về việc phối hợp thẩm định Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024 của thành phố Phú Quốc.
6	Trung tâm hành chính phường An Thới.	TSC	2,20		2,20	CLN	An Thới	- Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm hành chính phường An Thới. - Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Trung tâm hành chính phường An Thới.
7	Trạm kiểm ngư Phú Quốc.	DTS	0,36		0,36	CLN	Dương Tơ	
8	Trạm cấp nước	DTL	0,30		0,30	RPH	Hàm Ninh	- Công văn số 2246/SNNPTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang về việc phối hợp thẩm định Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024 của thành phố Phú Quốc.
9	Trường THCS Hàm Ninh	DGD	4,00		4,00	RPH	Hàm Ninh	- Công văn số 2246/SNNPTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang về việc phối hợp thẩm định Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024 của thành phố Phú Quốc.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
10	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Phú Quốc	NTD	6,03		6,03	RPH	Dương Đông	- Quyết định số 1880/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Phú Quốc. - Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26/7/2024 của HĐND thành phố Phú Quốc về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố. - Công văn số 2246/SNNPTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang về việc phối hợp thẩm định Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024 của thành phố Phú Quốc.
11	Nhà máy xử lý rác thải Bãi Bồn (mở rộng)	DRA	15,00		15,00	RDD	Hàm Ninh	- Công văn số 2246/SNNPTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang về việc phối hợp thẩm định Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024 của thành phố Phú Quốc.
12	Khu tái định cư Hòn Thơm	ODT	5,15		5,15	RPH	An Thới	- Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 14/6/2024 của UBND thành phố Phú Quốc chấp thuận giao cho UBND thành phố Phú Quốc triển khai đầu tư dự án.
13	Khu tái định cư Suối Mây.	ONT	20,30		20,30	RPH, DKH	Dương Tơ	- Tờ trình số 176/TTr-UBND ngày 14/6/2024 của UBND thành phố Phú Quốc chấp thuận giao cho UBND thành phố Phú Quốc triển khai đầu tư dự án. - Tờ trình số 273/TTr-UBND ngày 22/8/2024 của UBND thành phố Phú Quốc về việc bổ sung Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024 thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang.
14	Khu tái định cư Đồng Cây Sao	ONT	77,43		77,43	RPH	Cửa Dương	- Công văn số 2246/SNNPTNT-KHTC ngày 30/8/2024 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang về việc phối hợp thẩm định Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác năm 2024 của thành phố Phú Quốc.
15	Khu tái định cư Gành Dầu	ONT	2,40		2,40	RDD	Gành Dầu	
2.2	Công trình, dự án thực hiện mà phải thu hồi đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.							
a	Công trình chuyển tiếp							
1	Dự án Khu nhà ở gia đình Bộ đội Biên phòng tại xã Cửa Cạn	ONT	1,50		1,50	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 256/QĐ-BQLPTPQ ngày 12/10/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc (điều chỉnh) - Đã giao đất 6,35ha tại quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh. Còn lại diện tích 1,50ha chưa thu hồi. - Báo cáo số 625/BC-UBND ngày 08/12/2021 của UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký bổ sung danh mục thu hồi đất dự án Khu nhà ở gia đình Bộ đội Biên Phòng tại xã Cửa Cạn vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
2	Khu phi thuế quan Phú Quốc	TMD	104,00		104,00	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phi thuế quan tại xã Hàm Ninh, Tp. Phú Quốc.
3	Khu Trung tâm hội nghị, khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Vòng (thuộc khu du lịch Bãi Vòng)	TMD	335,36		335,36	CLN	Hàm Ninh	- Giấy chứng nhận ĐKBĐT: 7570576361 ngày 6/2/2013. Cấp thay đổi lần 1: ngày 30/5/2017. - Hợp đồng lập PABT: 21/2018/BBT ngày 15/11/2018. Đã ký hợp đồng đo đạc.
4	Khu du lịch sinh thái nhà vườn Rạch Vẹm.	TMD	54,19	38,29	15,90	CLN	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 243/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 21/10/2021. - Giấy chứng nhận ĐT: 6127188378 (chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 31/12/2021). - Hợp đồng PABT: 01/HĐKT ngày 16/02/2012. - Đã phê duyệt phương án BT theo quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 15/01/2014.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
5	Khu du lịch sinh thái Phú Cường	TMD	25,00	13,23	11,77	CLN	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 89/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh. - Giấy chứng nhận ĐT: 6612580047 ngày 5/9/2014. Cấp thay đổi lần 3: ngày 25/7/2019. - Hợp đồng lập PABT: 03/2015/BBT ngày 28/01/2015.
6	Dự án Khu dân cư Thung Lũng Tím (Tổng dự án 76,85ha, Chuyển mục đích 54,37ha, thuê môi trường rừng 22,48ha)	ONT	54,37	4,69	49,68	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1374/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh; ĐCQH: 316/QĐ-BQLKKTQP ngày 31/12/2021. - Quyết định chủ trương đầu tư: 1425/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh. - Hợp đồng lập PABT: 24/2014/BBT ngày 24/4/2014.
7	Khu dân cư mật độ thấp ấp Đường Bào, xã Dương Tơ.	ONT	10,00		10,00	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 53/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/3/2018. - Quyết định chủ trương đầu tư: 118/QĐ-BQLKKTQP ngày 10/5/2017. - Hợp đồng lập PABT: 24/2018/BBT ngày 22/11/2018.
8	Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo	ODT	0,95		0,95	CLN	Dương Đông	- Báo cáo 276/BC-STNMT ngày 05/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.
9	Khu đô thị cao cấp Đại Thành.	ODT	52,20	49,47	2,73	CLN	An Thới	- Quyết định chủ trương đầu tư: 113/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/5/2018. - Công văn chấp thuận số 698/UBND-KTTH ngày 10/5/2017 UBND tỉnh. - Hợp đồng lập PABT: 180023/2018/BBT ngày 10/2/2018. - Đã ban hành thông báo thu hồi đất, đang tiến hành đo đạc lập PABT.
10	Dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc).	TMD	0,13		0,13	CLN, ODT	An Thới	- Đăng ký thu hồi đất giải quyết khiếu nại: theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND thành phố Phú Quốc Về việc hủy bỏ Quyết định số 8384/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện Phú Quốc về việc thu hồi đất đối với ông (bà) Huỳnh Quốc Dương để thực hiện dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
11	Thu hồi đất của công an tỉnh (Trạm giam)	TMD, ODT	5,92		5,92	CLN	Dương Tơ	Công văn số 139/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 27/9/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc điều chỉnh, bổ sung Công văn số 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024.
12	Thu hồi đất của công an tỉnh (SG-PQ)	TMD	0,63		0,63	CAN	Dương Đông	Công văn số 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc bổ sung, chuyển tiếp các công trình, dự án để đấu giá quyền sử dụng đất và thu hồi đất vào danh mục công trình, dự án đấu giá quyền sử dụng đất, thu hồi đất của Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện.
13	Công trình đấu giá quyền sử dụng đất (10 lô đất còn lại) tại khu phố 7, phường Dương Đông, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	ODT	0,11		0,11	CLN	Dương Đông	Công văn số 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc bổ sung, chuyển tiếp các công trình, dự án để đấu giá quyền sử dụng đất và thu hồi đất vào danh mục công trình, dự án đấu giá quyền sử dụng đất, thu hồi đất của Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện.
14	Khu đất sân bay cũ Phú Quốc (79ha)	TMD, ODT	79,22		79,22	DGT	Dương Đông	Công văn số 134/TTPTQĐ-QLPTQĐ ngày 23/9/2024 của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc bổ sung, chuyển tiếp các công trình, dự án để đấu giá quyền sử dụng đất và thu hồi đất vào danh mục công trình, dự án đấu giá quyền sử dụng đất, thu hồi đất của Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện.
15	Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát	ODT, ONT	2,40		2,40	CLN	Dương Tơ, An Thới	- Quy hoạch 1/500: 235/DD-BQLKKTQP ngày 23/10/2019; Điều chỉnh số 15/QĐ-BQLKKTQP ngày 17/01/2020. - Quyết định chủ trương đầu tư: 272/QĐ-BQLKKTQP ngày 10/12/2019.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
16	Khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem.	TMD	1,10		1,10	CLN	An Thới	- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 297/QĐ-BQLKKTQP ngày 22/12/2021. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 0766418005 ngày 27/10/2020 (cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 12/12/2022). - Đăng ký thực hiện thu hồi đất theo bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang: số 33/2022/HC-ST ngày 29/3/2022, số 24/2022/HC-ST ngày 18/02/2022, số 35/2022/HC-ST ngày 30/3/2022, số 42/HC-ST ngày 25/4/2023; số 1034/2023/HC-PT ngày 04/12/2023.
2.3	Công trình, dự án thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất và đấu giá quyền sử dụng đất.							
a	Công trình chuyển tiếp							
1	Khu nhà ở gia đình Suối Lớn - Bộ tư lệnh Vùng 5 Hải quân.	ONT	12,28		12,28	CLN	Dương Tơ	- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 54/QĐ-BQLKKTQP ngày 9/3/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.
2	Khu nhà ở cán bộ, công chức vùng cảnh sát biển 4 và cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4.	ONT	4,29	1,33	2,96	CLN	Dương Tơ	- Công văn số 355/VP-KTCN ngày 22/1/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận hình thức giao đất ở cho cán bộ, công chức Vùng cảnh sát biển 4 và cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4.
3	Công trình đấu giá quyền sử dụng đất (10 lô đất còn lại) tại khu phố 7, phường Dương Đông, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	ODT	0,11		0,11	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng
4	Khu tái định cư trong khu 7,075ha (Thuộc dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc).	ODT	5,70		5,70	CLN	An Thới	- Công văn số 1761/UBND-KTKH ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu tái định cư trong khu 7,075ha thuộc dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc.
5	Nhà máy xử lý nước mặt hồ Dương Đông.	SKC	1,23		1,23	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 2902/VP-KTCN ngày 23/5/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc đầu tư dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư: 160/QĐ-BQLKKTQP ngày 19/7/2019.
6	Khu phức hợp Vịnh Đầm (Tổng 31,35ha, trong đó diện tích mặt nước 19,59ha, diện tích đất 11,76ha)	TMD	11,76		11,76	CLN	Dương Tơ	- Giấy chứng nhận ĐT: 7732734543 ngày 7/4/2010. Cấp thay đổi lần 2: ngày 28/12/2018. Cấp thay đổi lần 3: ngày 6/6/2019.
7	Khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem.	TMD	15,23		15,23	CLN	An Thới	- Giấy chứng nhận ĐT: 0766418005 ngày 5/8/2014. Cấp thay đổi lần 8: ngày 12/12/2022.
8	Dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc)	TMD	24,13	14,83	9,30	CLN	An Thới	- Giấy chứng nhận đầu tư: 4540008520 ngày 11/11/2015; chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 14/12/2021. - Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030. - Thông báo số 229/TB-VP ngày 20/12/2021 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về Kết luận của Phó chủ tịch UBND thành phố Trần Chiến Thắng tại cuộc họp thông qua báo cáo thẩm định phương án bổ sung bồi thường về đất đai, cây trồng và vật kiến trúc của các hộ dân trong khu quy hoạch xây dựng dự án.
9	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp Premier Village Phú Quốc Resort	TMD	1,38		1,38	CLN	An Thới	- Quy hoạch 1/500: 286/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/12/2021. - Giấy chứng nhận đầu tư: 5186182706 ngày 08/7/2014; chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 19/7/2018.
10	Khu du lịch sinh thái Canal Street (Phố Kênh Đào)	TMD	8,67		8,67	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch 1/500: 2269/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 8825821531 (mã cũ: 56121000929) ngày 05/9/2013; thay đổi lần thứ 6 ngày 03/7/2023. - Báo cáo 570/BC-UBND ngày 31/8/2023 của UBND Tp. Phú Quốc về công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục thu hồi đất đối với Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu, tại xã Cửa Cạn, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
11	Khu du lịch sinh thái Tourist Valley (Thung lũng du lịch trải nghiệm).	TMD	16,70		16,70	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch 1/500: 2271/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 2205168306 ngày 03/7/2023. - Báo cáo 570/BC-UBND ngày 31/8/2023 của UBND Tp. Phú Quốc về công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục thu hồi đất đối với Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu, tại xã Cửa Cạn, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
12	Khu du lịch sinh thái suối Đá Bàn (Dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư)	TMD	20,20		20,20	CLN	Cửa Dương	- Quy hoạch 1/500: 138/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/6/2019. - Giấy chứng nhận đầu tư: 56121000313 của Ban Quản lý ĐTPPT đảo Phú Quốc. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 5078482647 (mã cũ 56121000313) ngày 04/9/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 13/8/2019.
13	Đầu tư xây dựng Khu du lịch và dịch vụ chất lượng cao Đại Dương Xanh (Khu du lịch Đại Dương Xanh - Công ty CP Đại Dương Xanh Phú Quốc)	TMD	9,97		9,97	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch 1/500: 138/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/6/2019. - Giấy chứng nhận đầu tư: 56121000313 của Ban Quản lý ĐTPPT đảo Phú Quốc. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 5078482647 (mã cũ 56121000313) ngày 04/9/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 13/8/2019.
14	Khu du lịch nghỉ dưỡng Bãi Thơm	TMD	42,66		42,66	CLN	Bãi Thơm	- Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc). - Quyết định số 2462/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư Dự án Khu dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng tại xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
15	Trường mầm non Dương Đông tại khu 67ha	DGD.	0,78		0,78	DGD	Dương Đông	- Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc phê duyệt nhiệm vụ và cho phép chuẩn bị đầu tư dự án Trường Mầm non Dương Đông tại khu 67ha. - Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án Trường mầm non Dương Đông tại khu 67,5ha.
16	Trường Tiểu học và THCS Dương Đông tại khu 67ha	DGD.	1,30		1,30	DGD	Dương Đông	- Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án Trường Tiểu học và THCS Dương Đông tại khu 67,5ha.
17	Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án (khu bãi rác thành phố)	DRA.	10,08		10,08	DRA	Hàm Ninh	- Quyết định 1815/QĐ-UBND ngày 13/8/2019. - Công văn 3548/VP-KTTH ngày 19/7/2016.
16	Khu tái định cư thuộc dự án Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm	ONT	4,16		4,16	CLN	Bãi Thơm	- Quy hoạch 1/500: 2257/QĐ-UBND ngày 22/9/2021. - Thông báo số 498/TB-VP ngày 07/6/2022; Thông báo số 964/TB-VP ngày 28/10/2022 và Thông báo số 235/TB-VP ngày 06/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang.
17	Khu đất đầu giá tại ấp Cây Thông Ngoài (Khu đất quốc phòng)	ONT	4,41		4,41	CQP	Cửa Dương	- Thông báo số 838/TB-VP ngày 14/8/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân tại buổi làm việc với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan đề nghe báo cáo tình hình đầu giá quyền sử dụng đất năm 2023; dự kiến tăng thu ngân sách 2021-2025; bổ sung danh mục các công trình trọng điểm trong đầu tư công trung hạn 2021-2025.
22	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	TSC.	0,20		0,20	TSC	Dương Đông	- Chủ trương đầu tư: Công văn số 67/HĐND-VP ngày 29/3/2017. - Quy hoạch 1/500: 159/QĐ-BQLKKTQP ngày 09/10/2018; Điều chỉnh: 139/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/6/2019.
24	Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Vần	CLN	4,22		4,22	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định chủ trương đầu tư: 42/QĐ-BQLKKTQP 24/02/2020. - Quy hoạch 1/500: 12/QĐ-BQLKKTQP 18/01/2022.
b	Công trình chuyển tiếp chuyển MBSD rừng							
1	Khu du lịch sinh thái đồi Cửa Cạn (Tổng dự án 33,34ha, trong đó thuê môi trường rừng 23,10ha)	TMD	10,25	9,53	0,72	RDD	Cửa Cạn	- Giấy CNĐKĐT: 3502240271. Chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 19/9/2019. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1367/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/9/2014.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
2	Khu du lịch sinh thái Đoàn Ánh Dương (giai đoạn I)	TMD	16,79		16,79	CLN, RDD	Cửa Cạn	- Quyết định phê duyệt QH 1/500: 235/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/11/2020. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 4435762644 ngày 24/6/2016. Chứng nhận thay đổi lần 02: ngày 25/10/2019. - Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng sang đất du lịch sinh thái của Công ty TNHH Đoàn Ánh Dương. - Văn bản số 6979/BNN-TCLN ngày 18/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thẩm định hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng để thực hiện dự án Khu du lịch sinh thái Đoàn Ánh Dương.
3	Khu du lịch sinh thái nhà vườn Rạch Vẹm.	TMD	55,01		55,01	CLN, RDD	Gành Dầu	- Công văn số 214/UBND-KTCN ngày 16/02/2004 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 277/QĐ-BQLKKTQP ngày 08/12/2021. - Giấy CNĐKĐT: 2564575221 (chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 27/12/2021). - Hợp đồng lập PABT: 01/HĐKT ngày 16/02/2012.
4	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Rạch Nhum.	TMD	16,21		16,21	CLN, RDD	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 98/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/4/2018. Điều chỉnh QHCT: 236/QĐ-BQLKKTQP ngày 08/10/2021. - Quyết định chủ trương đầu tư: 50/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/3/2018. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 25/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/02/2022 (lần 2). - Hợp đồng PABT: 03/HĐNT/2016 ngày 31/10/2016.
5	Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm.	TMD, ONT	165,25		165,25	CLN, RDD	Bãi Thơm	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 81/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/4/2018. - Quyết định chủ trương đầu tư: 191/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/7/2017. - Hợp đồng lập PABT: 06/2016/BBT ngày 30/12/2016. - Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm (tổng 173,71ha, trong đó: Khu tái định cư 4.1624,45m2 thành dự án riêng theo Thông báo số 235/TB-VP ngày 06/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh). - QĐ phê duyệt PA: Quyết định số 6123/QĐ-UBND Ngày 25/10/2019 phê duyệt phương án chính; Quyết định số 7193/QĐ-UBND Ngày 28/12/2020 phê duyệt phương án bổ sung lần 01.
6	Khu nghỉ dưỡng phức hợp ENCLAVE Phú Quốc (khu 1 và khu 3).	TMD ONT.	196,22		196,22	CLN, RDD	Bãi Thơm.	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1379/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Quyết định chủ trương đầu tư: 82/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/6/2016. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 4583602678 ngày 08/6/2016, cấp thay đổi lần 2: ngày 10/8/2017. - Hợp đồng lập PABT: 20/2018/BBT ngày 30/10/2018.
7	Khu dân cư mật độ thấp ấp Đường Bào, xã Dương Tơ.	ONT	10,00		10,00	RPH	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 53/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/3/2018. - Quyết định chủ trương đầu tư: 118/QĐ-BQLKKTQP ngày 10/5/2017. - Hợp đồng lập PABT: 24/2018/BBT ngày 22/11/2018.
8	Khu trồng rau sạch, trồng tiêu, xây dựng vườn cây xanh cảnh quan đô thị, kết hợp làm du lịch, tham quan và mua sắm các sản phẩm nông nghiệp làng nghề	NKH	14,38		14,38	RDD	Gành Dầu	- Quyết định chủ trương đầu tư: 162/QĐ-BQLKKTQP ngày 04/7/2017. - Quy hoạch 1/500: 280/QĐ-BQLKKTQP 19/12/2019
c	Công trình đăng ký mới CMD							
1	Kho quân khí thuộc Bộ tư lệnh vùng 5	CQP	43,50		43,50	RPH	Dương Tơ	
2	Công trình quốc phòng 98	CQP	1,00		1,00	RDD		
3	Công trình quốc phòng 99	CQP	5,50		5,50	RDD		
4	Công trình quốc phòng 101	CQP	3,00		3,00	RDD		
5	Công trình quốc phòng 102	CQP	5,00		5,00	RDD		
6	Công trình quốc phòng 104	CQP	4,00		4,00	RDD		
7	Công trình quốc phòng 182	CQP	1,91		1,91	RPH		

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
8	Công trình quốc phòng 185	CQP	8,02		8,02	RDD		
9	Khu du lịch sinh thái Green Hill	TMD	72,20		72,20	RDD	Cửa Cạn, Gành Dầu	
10	Khu Laveranda Villa - Bãi Sao	TMD	1,94		1,94	RPH	An Thới	
11	Khu biệt thự cao cấp Sonasea Residences	ONT	42,90		42,90	RPH	Dương Tơ	
12	Jade Forest Resort & Spa	TMD	8,19		8,19	RPH	Gành Dầu	
13	Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc	TMD	0,75		0,75	RPH	An Thới	
14	Khu du lịch phức hợp Bãi Sao (lô số 6)	TMD	1,84		1,84	RPH	An Thới	
15	Khu vườn cây xanh cảnh quan đô thị kết hợp làm điểm tham quan và mua sắm các sản phẩm nông nghiệp làng nghề địa phương.	TMD	0,32		0,32	RDD	Gành Dầu	
16	Hợp tác xã Vườn sim	NKH	20,00		20,00	RPH	Hàm Ninh	
2.3 Các khu vực sử dụng đất khác								
-	Chuyển mục đích đất ở nông thôn của hộ gia đình cá nhân	ONT	21,10		21,10	CLN	07 xã	- Nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân.
-	Chuyển mục đích đất ở Đô thị của hộ gia đình cá nhân	ODT	10,00		10,00	CLN	02 phường	- Nhu cầu của hộ gia đình, cá nhân.

Biểu 13/CH: CHU CHUYỂN ĐẤT ĐAI TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

[illegible]

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**HỆ PHỤ LỤC KÈM THEO
LẬP QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
thành phố Phú Quốc - tỉnh Kiên Giang**

STT	Ký hiệu biểu	Tên Biểu
1	Phụ lục 01	Danh mục công trình, dự án thực hiện xong trong năm 2024
2	Phụ lục 02	Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 điều chỉnh hủy bỏ ra khỏi kế hoạch sử dụng đất năm 2025
3	Phụ lục 03	Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chuyển tiếp thực hiện trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025
4	Phụ lục 04	Danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 xin ý kiến thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024

PHỤ LỤC 01: CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN XONG TRONG NĂM 2024

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
1	Trạm xuất nhập cảnh sân bay quốc tế và đồn công an khu vực sân bay.	CAN	2,00		2,00	CLN	Dương Tơ	- Thông báo 212/TB-HĐND ngày 8/9/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. - Đã phê duyệt phương án bồi thường theo quyết định số 5658/QĐ-UBND ngày 22/12/2013.	Năm 2020
2	Đường Suối Cái - Rạch Vẹm (đoạn từ ngã ba Suối Cái - ngã ba Rạch Vẹm)	DGT	6,98		6,98	CLN	Gành Dầu	- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân Tp. Phú Quốc về Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường Suối Cái - Rạch Vẹm. - Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.	Năm 2024
3	Nâng cấp, cải tạo nút giao, giải phân cách giữa đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã 5 đến cổng chào).	DGT	2,00		2,00	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn Tp. Phú Quốc.	Năm 2023
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường Dương Đông - Cửa Cạn - Gành Dầu và xây dựng mới nhánh nối với đường trục Nam - Bắc.	DGT	14,02		14,02	CLN	Cửa Dương, Dương Đông, Gành Dầu, Cửa Cạn.	- Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng công trình giao thông; bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có nhu cầu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh. - Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình. - Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên địa bàn tỉnh.	Năm 2020
5	Trạm y tế phường Dương Đông	DYT	0,23		0,23	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 2965/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ và cho phép chuẩn bị đầu tư dự án Trạm y tế phường Dương Đông.	Năm 2023

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
6	Chi cục Hải Quan Phú Quốc (Tổng cục Hải quan)	TSC	0,52		0,52	CLN	Hàm Ninh	- Văn bản 2511/VP-KTCN ngày 07/5/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương thay đổi diện tích và tên dự án: Chi cục Hải quan Phú Quốc: 5.158.15m2). - Nghị quyết 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh.	Năm 2020
7	Khu tái định cư tại chỗ thuộc khu dân cư Thung Lũng Tím.	ONT	0,56		0,56	CLN	Dương Tơ	- Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND Tp. Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc.	Năm 2023
8	Dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc)	TMD	3,34		3,34	RPH	An Thới	- Thực hiện theo bản án số 23/2020/HC-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022
9	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Hương Hải - Bãi Sao	TMD	3,50	1,80	1,70	RPH	An Thới	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 112/QĐ-BQLPTPQ ngày 16/10/2012. ĐCQH: 62/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 28/3/2019. - Giấy chứng nhận ĐT: 1004847608 ngày 28/11/2012. Cấp thay đổi lần 02 ngày 25/10/2018. - Đã phê duyệt phương án theo quyết định số 10884/QĐ-UBND ngày 22/12/2017.	Năm 2020
10	Khu dân cư Ngọc Mai Phú Quốc	ONT	12,94	11,85	1,09	CLN	Dương Tơ	- Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500: 234/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 17/12/2018. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 7133775524 ngày 26/02/2014 (cấp đổi lần 04 ngày 09/11/2023). - Hợp đồng lập PABT: 01/2019/BBT ngày 07/2/2019. - Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 08/02/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về Tiến độ thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tiến độ giải phóng mặt bằng dự án Khu dân cư Ngọc Mai (đã xong và bàn giao 11,85ha).	Năm 2020

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
11	Khu biệt thự cao cấp Sonasea Residences thuộc khu phức hợp Bãi Trường	ONT	62,00		62,00	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1216/QĐ-UBND ngày 8/6/2012 của UBND tỉnh; ĐCQH: 900/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh; ĐCQH: 143/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/6/2019. - Quyết định chủ trương đầu tư: 747/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 0078808045 ngày 14/12/2012. Cấp thay đổi lần 01: ngày 04/01/2017. - Hợp đồng lập PABT: 08/2013/BBT ngày 22/11/2013.	Năm 2020
12	Khu du lịch sinh thái Eo Xoài	TMD	10,54		10,54	CLN	Cửa Dương	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 59/QĐ-BQLPTQP ngày 19/7/2013; Quyết định 87/QĐ-BQLPTQP ngày 28/5/2015. - Giấy chứng nhận ĐT: 56121000933 ngày 23/9/2013. - Hợp đồng lập PABT: 19/2018/TTQĐ ngày 19/10/2018.	Năm 2020
13	Dự án thuộc lô số 6 thuộc Khu du lịch và sân golf Bãi Sao	TMD	36,68		36,68	CLN	An Thới	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 172/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/8/2019. - Giấy chứng nhận ĐT: 56121000994 ngày 9/7/2014. - Hợp đồng lập PABT: 13/2017/BBT ngày 21/11/2016.	Năm 2020
14	Khu du lịch nghỉ dưỡng Khải Hoàn	TMD	3,00		3,00	CLN	Hàm Ninh	- Công văn chấp thuận chủ trương đầu tư số 1557/UBND-KT ngày 28/9/2021 - Quyết định số 234/QĐ-BQLKKTQP ngày 05/10/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.	Năm 2022
15	Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP	TMD	0,50		0,50	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về phê duyệt phương án sử dụng đất sau cô phần hóa của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam.	Năm 2021
16	Khu nghỉ dưỡng Famiana Resort&spa	TMD	0,35		0,35	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 167/QĐ-BQLPTQP ngày 4/12/2014. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 56121000746 ngày 22/6/2010. Cấp thay đổi lần 1: ngày 25/8/2014. - Hợp đồng lập PABT: 01/2016/BBT ngày 12/10/2016. - Đã ban hành thông báo thu hồi đất, đã phát phiếu lấy ý kiến và tiến hành lập PABT.	Năm 2020
17	Khu du lịch sinh thái Châu Long Suối Đá Bàn Maison D'VietNam Resort&spa.	TMD	2,55		2,55	CLN	Cửa Dương	- Quy hoạch xây dựng chi tiết 1/2000: 781/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 39/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/12/2015 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc. - Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 323/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/12/2017 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.	Năm 2022

PHỤ LỤC 02: CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 ĐIỀU CHỈNH HỦY BỎ ĐƯA RA KHỎI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
1	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã ba Suối Mây đến ngã ba sân bay Dương Tơ)	DGT	3,42		3,42	CLN	Dương Tơ	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022	- Không thực hiện do điều chỉnh lại quy mô đầu tư.
2	Đường xuống biển số 2 (khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	DGT	0,19		0,19	CLN	Dương Đông	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022	- Không thực hiện do chưa bố trí vốn (Chi phí giải phóng mặt bằng lớn, chưa có nguồn lực đầu tư).
3	Đường Cách Mạng Tháng tám - Trục Đông Tây	DGT	16,12		16,12	CLN	Dương Đông	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022	
4	Đường xuống biển số 13 (khu du lịch Bà Kèo - Cửa Lấp)	DGT	0,38		0,38	CLN	Dương Tơ	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022	- Không thực hiện do không phù hợp quy hoạch chung (QĐ 150).
5	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã năm đến ngã ba Dương Đông - Cửa Cạn) + cầu Lý Tự Trọng	DGT	8,91		8,91	CLN	Dương Đông	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022	- Không thực hiện do chưa bố trí vốn (Chi phí giải phóng mặt bằng lớn, chưa có nguồn lực đầu tư).
6	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã năm đến vòng xoay ngã ba Suối Mây)	DGT	14,00		14,00	CLN	Dương Đông, Dương Tơ	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022	- Không thực hiện do chưa bố trí vốn.
7	Công trình đường số 12 (thuộc khu du lịch Kèo - Cửa Lấp giai đoạn 1)	DGT	0,23		0,23	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về việc Điều chỉnh quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình đường số 12 (Bà Kèo - Cửa Lấp). - Hợp đồng lập PABT: 02/2017/BBT ngày 14/2/2017.	Năm 2020	- Không thực hiện do chưa bố trí vốn.
8	Hồ điều tiết Dương Đông	DTL	67,33		67,33	CLN	Dương Đông	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022	- Không thực hiện do chưa bố trí vốn. Không phù hợp quy hoạch.
9	Khu Trung tâm hành chính An Thới	TSC	1,50		1,50	CLN	An Thới	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang. - Thông báo số 1042TB/TU ngày 05/10/2023 của Thành ủy Phú Quốc Kết luận của Ban thường vụ Thành ủy về việc di dời và đầu tư xây dựng mới trụ sở Hành chính - Công an - Quân sự phường An Thới. - Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 28/8/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc di dời và đầu tư xây dựng mới trụ sở Hành chính - Công an - Quân sự phường An Thới, thành phố Phú Quốc.	Năm 2022	- Dự án không thực hiện do thay đổi địa điểm xây dựng. - Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm hành chính phường An Thới.
10	Khu Trung tâm hành chính Phú quốc	TSC	15,90		15,90	CLN	Dương Đông	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang.	Năm 2022	- Không thực hiện do điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 khu sân bay cũ tại phường Dương Đông. - Dự án đã cắt giảm đầu tư (theo Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 26/7/2024).

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2024 CHUYỂN TIẾP THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
I	Công trình, dự án được phân bổ trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh								
1.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh								
1	Trụ sở công an Tp. Phú Quốc	CAN	6,03		6,03	RPH	Cửa Dương		- Chưa ký hợp đồng lập phương án bồi thường. - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại cuộc họp tháng 7/2024 cho phép chuyển mục đích đất rừng.
2	Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội khu vực Dương Tơ - An Thới.	CQP	15,16	14,52	0,64	RPH	Dương Tơ	- Công văn chấp thuận chủ trương: 993/VP-KTCN ngày 29/3/2013 của Văn phòng UBND tỉnh. - Văn bản 1215/UBND-KTCN ngày 18/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch SDD năm 2019. - Hợp đồng lập PABT: 9/2018/BBT ngày 20/4/2018. - Đã hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất chuyển phòng Tài nguyên ngày 20/8/2019.	- QĐ phê duyệt PA: Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; quyết định 6498/QĐ-UBND ngày 28/12/2021: diện tích 14,52ha (Đã giao đất, đang lập phương án bổ sung với diện tích 0,59ha). - Diện tích đất chưa lập phương án bồi thường: (03 thửa) là: 5.930.50m2. - Đã được cấp GCN QSDĐ với diện tích 145.563,27 m2.
3	Xây dựng địa trạm Rada 30, TD rada 294, SĐ 367	CQP	0,12		0,12	CLN	Dương Tơ	- Quyết định 2674/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh. - Đã phê duyệt phương án bồi thường theo quyết định số 6991/QĐ-UBND ngày 13/7/2017.	- Đã giao đất 1 phần để thực hiện dự án. - Đang vướng xét nguồn gốc đất (do thay đổi chủ sử dụng đất). - Đang phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố trích lục giấy chứng nhận để ban hành thông báo thu hồi đất diện tích 0,2ha với 17 thửa đất.
4	Công trình an ninh quốc phòng (mật danh: SV5-02.2 thuộc Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải Quân)	CQP	7,00		7,00	CLN, RPH	Dương Tơ	- Công văn số 52/VP-KT ngày 25/8/2022 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu thực hiện dự án công trình an ninh quốc phòng năm 2023. - Công văn số 2902/BTL-PTM ngày 22/8/2022 của Bộ Tư lệnh Vùng 5 về việc đăng ký nhu cầu thực hiện dự án công trình an ninh quốc phòng năm 2023.	- Chưa ký hợp đồng lập phương án bồi thường.
5	Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công (Bộ Tư lệnh Đặc Công).	CQP	8,00		8,00	RDD	Bãi Thơm	- Công văn số 53/VP-KT ngày 25/8/2022 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu thực hiện công trình, dự án Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công năm 2023. - Công văn số 2293/BC-TM ngày 22/8/2022 của Binh chủng Đặc công về việc đăng ký nhu cầu thực hiện công trình, dự án Tiểu đoàn Đặc công nước lữ đoàn 5/BTL Đặc công năm 2023 trên địa bàn Tp. Phú Quốc, tỉnh	- Chưa ký hợp đồng lập phương án bồi thường. - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại cuộc họp tháng 7/2024 cho phép chuyển mục đích đất rừng.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
6	Công trình quốc phòng - an ninh (Quân chủng Hải quân - trực tiếp là Bộ Tư lệnh Vùng 5 Hải quân)	CQP	9,82		9,82	CLN, RPH	Dương Tơ	- Công văn số 6233/HQ-TM ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Quân chủng Hải quân Bộ Quốc phòng về việc triển khai xây dựng công trình quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Công văn số 176/VP-KT ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc xem xét việc triển khai xây dựng công trình quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc.	- Chưa ký hợp đồng lập phương án bồi thường.
7	Công trình phòng thủ đảo gần bờ trên địa bàn Quân Khu 9 (Bộ tư lệnh Quân Khu 9)	CQP	8,00		8,00	RDD	Cửa Dương, Bãi Thơm	- Công văn số 1172/QK-TM ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Quân khu 9 Bộ Quốc phòng về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2023. - Công văn số 212/VP-KT ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2023.	- Chưa ký hợp đồng lập phương án bồi thường.
8	Đường hầm VKTB, đạn được đảo Phú Quốc (Bộ tư lệnh Quân Khu 9)	CQP	5,50		5,50	CLN, RDD	Cửa Dương	- Công văn số 1697/QK-TM ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Quân khu 9 Bộ Quốc phòng về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2024. - Công văn số 67/VP-NCPC ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng công trình quốc phòng thực hiện năm 2024.	
9	Khu hợp tác Biên phòng Quốc tế vùng biển Tây Nam Bộ	CQP	0,74		0,74	CLN	Cửa Cạn	- Công văn số 4337/BĐBP-TM ngày 12/9/2023 của Bộ Đội Biên Phòng về việc Bổ sung kế hoạch sử dụng đất và hoàn chỉnh các thủ tục hồ sơ bồi thường, GPMB thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng tại xã Cửa Cạn, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. - Thông báo số 822/TB-VP ngày 11/8/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về kết luận của đồng chí Lâm Minh Thành chủ tịch UBND tỉnh. - Thông báo số 196/TB-VP ngày 25/8/2023 của Văn phòng UBND thành phố Phú Quốc.	- Chưa ký hợp đồng lập phương án bồi thường.
10	Khu đất quốc phòng 42,9ha tại Bãi Khem (Bố trí cho lực lượng Trinh sát Kỹ thuật thuộc tổng cục II)	CQP	42,90		42,90	CLN, RPH	An Thới	- Biên bản hội nghị ngày 09/9/2022 giữa Bộ Quốc phòng và UBND tỉnh Kiên Giang về việc thống nhất phương án triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về khu đất diện tích 42,9ha tại Bãi Khem	- Chưa ký hợp đồng lập phương án bồi thường.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
II	Các công trình, dự án còn lại								
2.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất								
1	Đường vào đền thờ các anh hùng liệt sỹ.	DGT	0,01		0,01	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án. - Quyết định số 155/QĐ-BQLKKTQP ngày 22/8/2022. - Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc.	- Đang thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.
2	Tuyến đường đầu nối từ đường Rạch Vẹm - Gành Dầu vào dự án Đảo Lam Ngọc.	DGT	1,35		1,35	RDD	Gành Dầu	- Quyết định số 4136/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố Phú Quốc về chủ đầu tư dự án Tuyến đường đầu nối từ đường Rạch Vẹm - Gành Dầu vào dự án Đảo Lam Ngọc. - Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Phú Quốc.	- Đang điều chỉnh chủ trương, hướng tuyến thực hiện theo quy hoạch chung (QĐ 150).
3	Hồ chứa nước Thổ Châu	DTL	5,00		5,00	CQP	Thổ Châu	- Quyết định số 3356/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư dự án. - Công văn số 4889/BQP-TM ngày 07/12/2021 của Bộ Quốc phòng về việc chủ trương bàn giao đất quốc phòng cho địa phương quản lý, sử dụng tại xã Thổ Châu, Tp. Phú Quốc.	- Đang chuẩn bị đầu tư, xây dựng. - Đất do Quốc phòng quản lý. Tuy nhiên, hiện trạng thống kê là đất rừng phòng hộ, Sở NN&PTNT đăng ký chuyển mục đích đất rừng năm 2024.
4	Trạm ngắt Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	DNL	5,31		5,31	CLN	Hàm Ninh	- Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất.	- Thay đổi vị trí thực hiện.
5	Đường dây 220kV Kiên Bình - Phú Quốc.	DNL	0,32		0,32	CLN	An Thới	- Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc. - Đang hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất.	- Đang lập phương án Bồi thường; đang tiến hành áp giá dự thảo niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ: 3,94ha. - Chưa lập phương án, đã đo đạc và xét duyệt nguồn gốc đất: 2,23ha.
6	Đường dây 110kV Phú Quốc - Bắc Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	DNL	0,88		0,88	CLN	Dương Tơ, Cửa Cạn, Cửa Dương, Dương Đông	- Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Phú Quốc.	- Đã ban hành Thông báo thu hồi đất. - Ngày 17 tháng 4 năm 2024 đã niêm yết phương án dự thảo diện tích 2.928,70m2 - Vương chưa thẩm định phương án do quy hoạch theo Quyết định phê duyệt quy hoạch số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
7	Đường dây 110kV Phú Quốc - Nam Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	DNL	2,12		2,12	CLN	Hàm Ninh, Đương Tơ, An Thới	- Công văn số 1350/UBND-KTCN ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch SDD năm 2019 Phú Quốc.	- Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phối hợp với UBND xã Hàm Ninh, UBND xã Dương Tơ, UBND phường An Thới và đơn vị tư vấn tiến hành đo đạc đất đai, kiểm đếm cây trồng, vật kiến trúc của hộ dân trong dự án Đường dây 110kv Phú Quốc - Nam Phú Quốc. Gồm 78 trụ tổng diện tích là 23.156,81 m ² và phân cấp ngầm diện tích là 14.429,7 m ² (Ban hành 56 TBTHĐ).
8	Đường Suối Cái - Gành Dầu (đoạn từ ngã ba Rạch Vẹm - Gành Dầu)	DGT	11,30		11,30	CLN	Gành Dầu	- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân Tp. Phú Quốc về Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đường Suối Cái - Gành Dầu (Đoạn từ ngã ba Rạch Vẹm - Gành Dầu). - Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.	
9	Hạ tầng khung và các khu chức năng thuộc Khu dân cư và Tái định cư Đồng Cây Sao.	DGT	30,43		30,43	RPH	Cửa Dương	- Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.	- Dự án mới phê duyệt nhiệm vụ và chuẩn bị đầu tư.
10	Đường nhánh 2 - Khu vực Bãi Trường	DGT	1,42		1,42	CLN	Dương Tơ	- Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân Tp. Phú Quốc về điều chỉnh chủ trương đầu tư về nguồn vốn chuẩn bị đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu giá theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 28/5/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Quốc.	- Dự án đang trình phê duyệt thiết kế BVTC và DT, lựa chọn nhà thầu xây lắp (tháng 10/2024).
11	Dự án quản lý nước bền vững Phú Quốc (Hợp phần 1: Xây dựng hồ chứa đa chức năng Cửa Cạn).	DTL	100,00		100,00	CLN	Cửa Dương	- Tờ trình số 203/TTr-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Quản lý nước bền vững Phú Quốc.	- Quy hoạch chung (QĐ 150): Điều chỉnh diện tích còn 62,05ha, không tính diện tích nằm trong ranh Vườn quốc gia 140ha
12	Bệnh viện đa khoa Phú Quốc	DYT	13,11		13,11	RPH	Cửa Dương	- Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.	- Ban QLDA thành phố đề xuất đưa ra khỏi kế hoạch (Do điều chỉnh, cắt giảm vốn đầu tư theo Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 26/7/2024)

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
2.2	Công trình, dự án thực hiện mà phải thu hồi đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.								
1	Khu Tái định cư khu vực Đồng Cây Sao - Khu I	ONT	49,00		49,00	RPH	Cửa Dương	- Nghị quyết 56/NQ/HĐND ngày 13/12/2021 của HĐND tỉnh Kiên Giang. - Quyết định số 4704/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giao điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố.	- Chưa lập phương án BT&TĐC
2	Khu nhà ở gia đình Bộ đội Biên phòng tại xã Cửa Cạn	ONT	7,85	6,35	1,50	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 256/QĐ-BQLPTPQ ngày 12/10/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc (điều chỉnh) - Đã giao đất 6,35ha tại quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh. Còn lại diện tích 1,50ha chưa thu hồi. - Báo cáo số 625/BC-UBND ngày 08/12/2021 của UBND thành phố Phú Quốc về việc đăng ký bổ sung danh mục thu hồi đất dự án Khu nhà ở gia đình Bộ đội Biên Phòng tại xã Cửa Cạn vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	- Đã hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất đối với 13 hộ dân với diện tích 15.007,3m2. - Đang thu thập thông tin để ban hành thông báo thu hồi đất.
3	Khu phi thuế quan Phú Quốc	TMD	104,00		104,00	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phi thuế quan tại xã Hàm Ninh, Tp. Phú Quốc.	- Đã đo đạc, kiểm kê đất đai, cây trồng vật kiến trúc cho 186 hộ dân với diện tích 63,32ha/82,39ha Ban bồi thường đang chuẩn bị hồ sơ kiểm đếm bắt buộc với các hộ không cho đo đạc. - Đối với 11 hộ dân với diện tích 17,46ha chưa ban hành thông báo thu hồi đất Ban Bồi thường đang hoàn tất thủ tục trình bổ sung.
4	Khu du lịch sinh thái Đoàn Ánh Dương (giai đoạn I)	TMD	16,79		16,79	CLN, RDD	Cửa Cạn	- Quyết định phê duyệt QH 1/500: 235/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 12/11/2020. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 4435762644 ngày 24/6/2016. Chứng nhận thay đổi lần 02: ngày 25/10/2019. - Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng sang đất du lịch sinh thái của Công ty TNHH Đoàn Ánh Dương.	- Đang trình xin chuyển mục đích đất rừng. - Sở NN&PTNT có văn bản đăng ký chuyển mục đích đất rừng năm 2024.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
5	Khu Trung tâm hội nghị, khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Vòng (thuộc khu du lịch Bãi Vòng)	TMD	427,01		427,01	CLN	Hàm Ninh	- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 7570576361 ngày 6/2/2013. Cấp thay đổi lần 1: ngày 30/5/2017. - Hợp đồng lập PABT: 21/2018/BBT ngày 15/11/2018. Đã ký hợp đồng đo đạc.	- Tổng diện tích quy hoạch dự án 427,01ha. UBND thành phố Phú Quốc đã ban hành và triển khai thông báo thu hồi đất là 619 thông báo cho hộ gia đình cá nhân với diện tích 293,07 ha. chưa ban hành thông báo thu hồi đất 133,9ha. Đã đo đạc: 157,74 ha (đất hộ dân là 140,66ha với 340 trường hợp; đất nhà nước quản lý là 17,09ha); đã ngoại nghiệp đối với diện tích 53,6ha. - Điều chỉnh giảm diện tích sân Golf 91,36ha, còn lại 335,36ha. - Tiến độ: Đến cuối năm 2025.
6	Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm.	TMD	169,55		169,55	CLN, RDD	Bãi Thơm	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 81/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/4/2018. - Quyết định chủ trương đầu tư: 191/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/7/2017. - Hợp đồng lập PABT: 06/2016/BBT ngày 30/12/2016.	- Diện tích 127,36ha đã giải phóng mặt bằng theo Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 27/3/2024 của UBND thành phố về tiến độ chi trả tiền; Diện tích còn lại 4,3ha đang tiến hành lập phương án bồi thường, hỗ trợ. - Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm (tổng 173,71ha, trong đó: Khu tái định cư 4.1624,45m2 thành dự án riêng theo Thông báo số 235/TB-VP ngày 06/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh và Khu tái định cư 4,30ha).
7	Khu nghỉ dưỡng phức hợp ENCLAVE Phú Quốc (khu 1 và khu 3).	TMD ONT.	196,22		196,22	CLN, RDD	Bãi Thơm.	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1379/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Quyết định chủ trương đầu tư: 82/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/6/2016. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 4583602678 ngày 08/6/2016, cấp thay đổi lần 2: ngày 10/8/2017. - Hợp đồng lập PABT: 20/2018/BBT ngày 30/10/2018.	- Quyết định số 262,263,264/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 Giao đất, cho thuê đất. - Đã phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư diện tích 53,60 ha. - Diện tích còn lại 142,61ha đang lập PABT (đã phê duyệt diện tích 42,78/78,67ha đã ban hành thông báo thu hồi đất). - Ngày 25/7/2024, UBND thành phố có báo cáo số 573/BC-UBND báo cáo công tác chi trả tiền và giao đất cho Ban QLKKT Phú Quốc với diện tích 15,8ha.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
8	Khu du lịch sinh thái nhà vườn Rạch Vẹm.	TMD	54,19	27,10	18,69	CLN	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 243/QĐ-BQLKKTQP ngày 21/10/2021. - Giấy chứng nhận ĐT: 6127188378 (chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 31/12/2021). - Hợp đồng PABT: 01/HĐKT ngày 16/02/2012. - Đã phê duyệt phương án BT theo quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 15/01/2014.	- Quyết định giao đất: số 30/QĐ-QQLKKTQP ngày 18/02/2022 (118351m2); số 31/QĐ-QQLKKTQP ngày 18/02/2022 (152608,2m2). - Diện tích 27,1ha chưa GPMB có 11,49ha cây xanh, hành lang biển, Quốc phòng
9	Khu du lịch sinh thái Phú Cường	TMD	25,00	12,10	12,90	CLN	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 89/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh. - Giấy chứng nhận ĐT: 6612580047 ngày 5/9/2014. Cấp thay đổi lần 3: ngày 25/7/2019. - Hợp đồng lập PABT: 03/2015/BBT ngày 28/01/2015.	- Quyết định giao đất số 292, 293/QĐ-QQLKKTQP ngày 22/11/2017 điều chỉnh QDD 103, 104/QĐ-BQLKKTQP 04/7/2016 - Còn 11,77 ha chưa giao bàn giao do vướng BTGPMTB.
10	Khu du lịch sinh thái nhà vườn Rạch Vẹm.	TMD	55,01		55,01	CLN, RDD	Gành Dầu	- Công văn số 214/UBND-KTCN ngày 16/02/2004 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 277/QĐ-BQLKKTQP ngày 08/12/2021. - Giấy CNĐKĐT: 2564575221 (chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 27/12/2021). - Hợp đồng lập PABT: 01/HĐKT ngày 16/02/2012.	- Đã phê duyệt phương án tại Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 với số tiền 293.540.633.002 đồng chưa chi trả tiền cho hộ dân. - Đã ban hành Thông báo thu hồi đất: 21/11/2019. Đang đo đạc kiểm kê đất đai cây trồng vật kiến trúc. - Đang điều chỉnh lại thông báo thu hồi đất (do thay đổi chủ sử dụng đất). - Vướng vườn quốc gia: RDD 8,02ha. Diện tích nằm ngoài quy hoạch rừng đặc dụng, cần chuyển tiếp để thực hiện chuyển mục đích đất rừng hiện trạng.
11	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao cấp Rạch Nhum.	TMD	16,21		16,21	CLN, RDD	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 98/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/4/2018. Điều chỉnh QHCT: 236/QĐ-BQLKKTQP ngày 08/10/2021. - Quyết định chủ trương đầu tư: 50/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/3/2018. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 25/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/02/2022 (lần 2). - Hợp đồng PABT: 03/HĐNT/2016 ngày 31/10/2016.	- Đã phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 6354/QĐ-UBND ngày 23/12/2022. Hộ dân chưa thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; Đã triển khai thông báo lần 2. - Ngày 26 tháng 7 năm 2024 UBND thành phố ban hành Quyết định số 3220/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích 16.317,70m2, đối với phương án bỏ sung với với số tiền 992.124.504 đồng Chủ đầu tư chưa chuyển tiền. Chưa giao đất cho nhà đầu tư .

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
12	Khu tái định cư xã Hàm Ninh.	ONT	14,00		14,00	CLN	Hàm Ninh	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 52/QĐ-BQLTPQ ngày 18/9/2009. ĐCQH: 187/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/9/2018. - Văn bản 1215/UBND-KTCN ngày 18/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 H. Phú Quốc. - Hợp đồng lập PABT: 06/2018/BBT ngày 21/3/2018.	- Đã phê duyệt tại Quyết định số 6410/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 với tổng diện tích 54.151,33m². - Đối với diện tích 85.856,69m². Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố phối hợp với UBND xã Hàm Ninh tiến hành vận động hộ dân cho đặc kiểm kê.
13	Khu tái định cư xã Bãi Thơm.	ONT	18,30		18,30	CLN	Bãi Thơm	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 132/QĐ-BQLTPQ ngày 11/12/2012. ĐCQH: 186/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/9/2018 (xin ĐCDT: giảm 1,63ha). - Hợp đồng lập PABT: 05/2018/BBT ngày 21/3/2018.	- Đã phê duyệt phương án tại Quyết định số 7010/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Phú Quốc với tổng diện tích 75.892,53 m². - Diện tích 107.091,73m² hiện đang lập PA bổ sung. Diện tích còn lại là: 56.555,59m², ảnh hưởng 13 hộ dân (do tranh chấp mua bán).
14	Khu dân cư Thung Lũng Tím (Tổng dự án 76,85ha, Chuyển mục đích 54,37ha, thuê môi trường rừng 22,48ha)	ONT	54,37	4,69	49,68	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1374/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND tỉnh; ĐCQH: 316/QĐ-BQLKKTQP ngày 31/12/2021. - Quyết định chủ trương đầu tư: 1425/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 của UBND tỉnh. - Hợp đồng lập PABT: 24/2014/BBT ngày 24/4/2014.	- Đã phê duyệt phương án Quyết định số 5974/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 khu tái định cư tại chỗ 4,69ha. - Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ diện tích 384.494,85m². - Diện tích còn lại là 112.324,42m² đang thực hiện. - Tiến độ: Đến năm 2026.
15	Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo	ODT	0,95		0,95	CLN	Dương Đông	- Báo cáo 276/BC-STNMT ngày 05/9/2019 về việc chấp thuận điều chỉnh, bổ sung công trình vào kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.	- VUỐNG MẶT BẰNG TOÀN DỰ ÁN - Đã ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất 04 trường hợp. Tổng diện tích thu hồi là: 4.881,9 m². Đối với các hộ còn lại tiếp thu tục cưỡng chế thu hồi đất. 03 trường hợp lập PABT theo quy định hiện hành.
16	Khu đô thị cao cấp Đại Thành.	ODT	52,20	16,24	35,96	CLN	An Thới	- Quyết định chủ trương đầu tư: 113/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/5/2018. - Công văn chấp thuận số 698/UBND-KTTH ngày 10/5/2017 UBND tỉnh. - Hợp đồng lập PABT: 180023/2018/BBT ngày 10/2/2018. - Đã ban hành thông báo thu hồi đất, đang tiến hành đo đạc lập PABT.	- Quyết định giao đất: 221/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/12/2022; số 222/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/12/2022 với diện tích 49,49ha. - Diện tích chưa lập PABT, hỗ trợ và tái định cư là 2,73ha (Đã ban hành thông báo thu hồi đất. Ngày 13/9/2024 đã tổ chức thẩm định ngoại nghiệp).

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
17	Khu tái định cư Hàm Ninh (mở rộng)	ONT	110,00		110,00	CLN	Hàm Ninh	- Theo kết luận tại cuộc họp ngày tháng 10/2023 của UBND tỉnh.	- Chưa thực hiện thu hồi đất. - Điều chỉnh diện tích từ 110ha xuống còn 53,98ha.
18	Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát	ODT, ONT	2,40		2,40	CLN	Dương Tơ, An Thới	- Quy hoạch 1/500: 235/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/10/2019; Điều chỉnh số 15/QĐ-BQLKKTQP ngày 17/01/2020. - Quyết định chủ trương đầu tư: 272/QĐ-BQLKKTQP ngày 10/12/2019.	- Quyết định giao đất: 295/QĐ-BQLKKTQP 27/12/2019; số 274/QĐ-BQLKKTQP 11/12/2019 ; số 239/QĐ-BQLKKTQP 30/11/2020; số 263/QĐ-BQLKKTQP 24/12/2020; số 264/QĐ-BQLKKTQP 24/12/2020; số 35/QĐ-BQLKKTQP 01/02/2021; số 36/QĐ-BQLKKTQP 01/02/2021; số 58/QĐ-BQLKKTQP 07/3/2023:
2.3	Công trình, dự án thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất và đấu giá quyền sử dụng đất.								
1	Dự án Cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc tại thị trấn An Thới, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc (nay là phường An Thới, thành phố Phú Quốc)	TMD	139,51	115,38	24,13	CLN	An Thới	- Giấy chứng nhận đầu tư: 4540008520 ngày 11/11/2015; chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 14/12/2021. - Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030. - Thông báo số 229/TB-VP ngày 20/12/2021 của Văn phòng HĐND và UBND thành phố Phú Quốc về Kết luận của Phó chủ tịch UBND thành phố Trần Chiến Thắng tại cuộc họp thông qua báo cáo thẩm định phương án bổ sung bồi thường về đất đai, cây trồng và vật kiến trúc của các hộ dân trong khu quy hoạch xây dựng dự án.	- Tổng diện tích đã bàn giao là 115,38ha. Đối với diện tích còn lại đang lập hồ sơ cưỡng chế để bàn giao đất.
2	Khu phức hợp Vịnh Đầm (Tổng 31,35ha, trong đó diện tích mặt nước 19,59ha, diện tích đất 11,76ha)	TMD	11,76		11,76	CLN	Dương Tơ	- Giấy chứng nhận ĐT: 7732734543 ngày 7/4/2010. Cấp thay đổi lần 2: ngày 28/12/2018. Cấp thay đổi lần 3: ngày 6/6/2019.	- Đang làm giá đất. - Chuyển tiếp để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất.
3	Khu phức hợp du lịch sinh thái Bãi Khem.	TMD	15,23		15,23	CLN	An Thới	- Giấy chứng nhận ĐT: 0766418005 ngày 5/8/2014. Cấp thay đổi lần 8: ngày 12/12/2022.	- Chưa giao đất cho nhà đầu tư. - Vương bản án của tòa, hiện đã xong và Đang làm trích đo để giao đất (Dự tính cuối năm 2024 xong). Công ty xin chuyển tiếp sang 2025.
4	Khu nhà ở gia đình Suối Lớn - Bộ tư lệnh Vùng 5 Hải quân.	ONT	12,28		12,28	CLN	Dương Tơ	- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 54/QĐ-BQLKKTQP ngày 9/3/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	- Đã hoàn chỉnh hồ sơ ban hành thông báo thu hồi đất đối với 13 hộ dân với diện tích 15.007,3m2. - Đang thu thập thông tin để ban hành thông báo thu hồi đất

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
5	Khu nhà ở cán bộ, công chức vùng cảnh sát biển 4 và cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4.	ONT	4,29	1,33	2,96	CLN	Dương Tơ	- Công văn số 355/VP-KTCN ngày 22/1/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận hình thức giao đất ở cho cán bộ, công chức Vùng cảnh sát biển 4 và cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4.	
6	Khu tái định cư trong khu 7,075ha (Thuộc dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc).	ODT	5,70		5,70	CLN	An Thới	- Công văn số 1761/UBND-KTKH ngày 16/11/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu tái định cư trong khu 7,075ha thuộc dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc.	- Đang đầu tư xây dựng hạ tầng. - Đã giao một phần cho các hộ dân. - Còn 5,7ha chưa giao.
7	Nhà máy xử lý nước mặt hồ Dương Đông.	SKC	1,23		1,23	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 2902/VP-KTCN ngày 23/5/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc đầu tư dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư: 160/QĐ-BQLKKTQP ngày 19/7/2019.	- Dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư. - Công văn số 211/BQLDA ngày 26/7/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn về đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2024 Tp. Phú Quốc.
8	Khu đô thị Gateway	ODT	74,69	53,31	21,38	CLN	An Thới	- Công văn số 1517/UBND-KTTH ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc thành 02 dự án thành phần. - Quyết định 87/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/5/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ (lần 8) quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - An Thới.	- Dự án mở rộng diện tích 4,31ha. - Đã thực hiện giao thuê diện tích 25,47ha. - Năm 2022 đã giao thêm 27,84ha. - Chuyển tiếp để thực hiện giao đất, cho thuê đất. - Dự án đã giao đất, còn 0,05ha chuyển tiếp để thực hiện.
9	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp Premier Village Phú Quốc Resort	TMD	1,19		1,19	CLN	An Thới	- Quy hoạch 1/500: 286/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/12/2021. - Giấy chứng nhận đầu tư: 5186182706 ngày 08/7/2014; chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 19/7/2018.	- Phần còn lại chưa giao đất. - Đăng ký mới chuyển mục đích thêm 0,50ha, nâng tổng diện tích thành 1,70ha. - Sở NN&PTNT đăng ký chuyển mục đích đất rừng năm 2024 là 1,38ha.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
10	Khu du lịch sinh thái Canal Street (Phố Kênh Đào)	TMD	8,67		8,67	CLN, CSD	Cửa Cạn	- Quy hoạch 1/500: 2269/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 8825821531 (mã cũ: 56121000929) ngày 05/9/2013; thay đổi lần thứ 6 ngày 03/7/2023. - Báo cáo 570/BC-UBND ngày 31/8/2023 của UBND Tp. Phú Quốc về công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục thu hồi đất đối với Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu, tại xã Cửa Cạn, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	- Dự án đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất. - Tiến độ đầu tư: Đến năm 2025 hoàn thành dự án.
11	Khu du lịch sinh thái Tourist Valley (Thung lũng du lịch trải nghiệm).	TMD	16,70		16,70	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch 1/500: 2271/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 2205168306 ngày 03/7/2023. - Báo cáo 570/BC-UBND ngày 31/8/2023 của UBND Tp. Phú Quốc về công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện các thủ tục thu hồi đất đối với Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu, tại xã Cửa Cạn, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	- Dự án đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất. - Tiến độ đầu tư: Đến năm 2025 hoàn thành dự án.
12	Đầu tư xây dựng Khu du lịch và dịch vụ chất lượng cao Đại Dương Xanh	TMD	9,97		9,97	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch 1/500: 138/QĐ-BQLKKTTPQ ngày 12/6/2019. - Giấy chứng nhận đầu tư: 56121000313 của Ban Quản lý ĐTPT đảo Phú Quốc. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 5078482647 (mã cũ 56121000313) ngày 04/9/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 13/8/2019.	
13	Trường mầm non Dương Đông tại khu 67ha	DGD	0,78		0,78	DGD	Dương Đông	- Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc phê duyệt nhiệm vụ và cho phép chuẩn bị đầu tư dự án Trường Mầm non Dương Đông tại khu 67ha.	- Dự kiến tháng 12 triển khai xây dựng.
14	Trường Tiểu học và THCS Dương Đông tại khu 67,5ha	DGD	1,30		1,30	DGD	Dương Đông	- Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/8/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Phú Quốc về chủ trương đầu tư dự án Trường Tiểu học và THCS Dương Đông tại khu 67,5ha.	- Dự kiến tháng 12 triển khai xây dựng.
15	Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án (khu bãi rác thành phố)	DRA	10,08		10,08	DRA	Hàm Ninh	- Quyết định 1815/QĐ-UBND ngày 13/8/2019. - Công văn 3548/VP-KTTH ngày 19/7/2016.	- Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.
16	Khu tái định cư thuộc dự án Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm	ONT	4,16		4,16	CLN	Bãi Thơm	- Quy hoạch 1/500: 2257/QĐ-UBND ngày 22/9/2021. - Thông báo số 498/TB-VP ngày 07/6/2022; Thông báo số 964/TB-VP ngày 28/10/2022 và Thông báo số 235/TB-VP ngày 06/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang.	

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Tiến độ thực hiện
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất			
17	Khu đất đầu giá tại ấp Cây Thông Ngoài (Khu đất quốc phòng)	ONT	4,41		4,41	CQP	Cửa Dương	- Thông báo số 838/TB-VP ngày 14/8/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân tại buổi làm việc với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan để nghe báo cáo tình hình đầu giá quyền sử dụng đất năm 2023; dự kiến tăng thu ngân sách 2021-2025; bổ sung danh mục các công trình trọng điểm trong đầu tư công trung hạn 2021-2025.	- Chưa thực hiện, đưa vào đầu giá khu đất quốc phòng.
18	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	TSC	0,20		0,20	TSC	Dương Đông	- Chủ trương đầu tư: Công văn số 67/HĐND-VP ngày 29/3/2017. - Quy hoạch 1/500: 159/QĐ-BQLKKTQP ngày 09/10/2018; Điều chỉnh: 139/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/6/2019.	
19	Khu trang trại nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái Làng Vần	CLN	4,22		4,22	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định chủ trương đầu tư: 42/QĐ-BQLKKTQP 24/02/2020. - Quy hoạch 1/500: 12/QĐ-BQLKKTQP 18/01/2022.	

PHỤ LỤC 04: DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
XIN Ý KIẾN THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
I	Công trình, dự án thực hiện mà phải thu hồi đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.									
1	Dự án Helios Coastal City	TMD	51,84		51,84	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư: 33/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/02/2018. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 57/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/3/2022 (lần 3). - Quy hoạch chi tiết 1/500: 58/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/3/2022.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; khu đất cây xanh cảnh quan. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
2	Khu biệt thự cao cấp và du lịch sinh thái biển Melody Land.	TMD	15,24		15,24	CLN	Hàm Ninh	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 238/QĐ-BQLKKTQP ngày 21/10/2021. - Giấy chứng nhận đầu tư: 6314634886 ngày 16/5/2013; chứng nhận thay đổi lần 02 ngày 26/10/2020. - Tờ trình đo địa chính số 03-2017 do trung tâm kỹ thuật thực hiện.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
3	Khu du lịch sinh thái đồi Cửa Cạn (Tổng dự án 33,34ha, trong đó thuê môi trường rừng 23,10ha)	TMD	33,34	23,10	10,25	CLN, RDD	Cửa Cạn	- Giấy CNĐKĐT: 3502240271. Chứng nhận thay đổi lần 03 ngày 19/9/2019. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 1367/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/9/2014.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới.
4	Khu hậu cần và dịch vụ du lịch (khu B) thuộc dự án Khu dịch vụ du lịch kết hợp nghỉ dưỡng trên biển PQ Hải Quốc	TMD	3,00		3,00	CLN	Bãi Thơm	- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 3454481334 ngày 05/5/2015. Cấp thay đổi lần 1: ngày 30/6/2020.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; khu đất cây xanh cảnh quan. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.
5	Khu du lịch và chăm sóc sức khỏe gành gió	TMD	22,44		22,44	CLN	Dương Đông, Cửa Dương	- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 5446821102 ngày 23/9/2008. Cấp thay đổi lần 3: ngày 22/9/2020. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 277/QĐ-BQLKKTQP ngày 30/12/2020.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
6	Khu dân cư sinh thái Rạch Vẹm và Trung tâm ứng dụng nông nghiệp & Hải Dương kỹ thuật cao.	TMD	3,86		3,86	CLN	Gành Dầu	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 6588461328 ngày 29/5/2013. Chứng nhận thay đổi lần 7 ngày 27/6/2022. - Giải quyết khiếu nại của bà Trần Kim Thu (QĐ 3339/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND Tp. Phú Quốc) và ông Ngô Hoàng Xinh (Quyết định số 3349/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND Tp. Phú Quốc).	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
7	Khu nghỉ dưỡng Thiên đường Phú Quốc	TMD	8,87		8,87	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 109/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/6/2022. - Công văn số 342/VP-KTTH ngày 20/01/2017 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận chủ trương cho tách 02 dự án Trường đào tạo nghiệp vụ du lịch và Khu nghỉ dưỡng Thiên đường Phú Quốc. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 5421727453 ngày 08/4/2019.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
8	Khách sạn Sunset Panorama	TMD	0,53		0,53	CLN	An Thới	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 97/QĐ-BQLKTPQ ngày 25/5/2022. - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: 253/QĐ-BQLKTPQ ngày 02/11/2021.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
9	Khu dân cư Đô thị xanh Bãi Thơm - Phú Quốc	ONT	35,02		35,02	CLN	Bãi Thơm	- Thông báo số 340/TB-VP ngày 08/4/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Thường trực UBND tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu đầu tư, ranh giới, diện tích và tiến độ thực hiện dự án tại Khu du lịch sinh thái Vũng Trâu Nầm, xã Bãi Thơm, Tp. Phú Quốc. - Hợp đồng số 04/HĐNT/2018 ngày 16/3/2018. - Giấy CNĐKĐT: 0760576668 (chứng nhận thay đổi lần 05 ngày 10/6/2022).	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Đất hỗn hợp hiện trạng cải tạo, chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
10	Khu dân cư phía Nam Rạch Cửa Cạn.	ONT	34,30		34,30	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 2996/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của UBND tỉnh; Điều chỉnh QHCT 1/500: 296/QĐ-BQLKTPQ ngày 25/4/2019. - Quyết định chủ trương đầu tư số 164/QĐ-BQLKTPQ ngày 28/7/2021. - Quyết định giao đất cho Ban QLKTPQ: 2198/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh. - Hợp đồng lập PABT: 03/2019/BBT ngày 02/5/2019.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
11	Khu dân cư Làng chài Rạch Vẹm	ONT	39,92		39,92	CLN, RDD	Gành Dầu	- Văn bản số 2996/VP-KTCN ngày 31/07/2012 của UBND tỉnh về chấp thuận đầu tư Khu dân cư Làng chài quy mô 39,92ha. - Hợp đồng lập PABT: 01/HĐKT ngày 16/02/2012. - Điều chỉnh QHXD 1/2000: 2520/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất hỗn hợp cải tạo, chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
12	Trường đào tạo nghiệp vụ du lịch	DGD	4,03		4,03	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 88/QĐ-BQLKTPQ ngày 27/4/2022. - Công văn số 342/VP-KTTH ngày 20/01/2017 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang chấp thuận chủ trương cho tách 02 dự án Trường đào tạo nghiệp vụ du lịch và Khu nghỉ dưỡng Thiên đường Phú Quốc. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 6503745708 ngày 08/4/2019.	Năm 2023	- QHSDĐ: Đất giáo dục và đào tạo. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án KHÔNG PHÙ HỢP với quy hoạch chung được duyệt.
13	Khu du lịch Bãi Sao.	TMD	10,84		10,84	CLN	An Thới	- Công văn 2744/VP-KTCN ngày 7/9/2010 - Quy hoạch chi tiết 1/500: Quyết định số 161/QĐ-BQLKTPQ, ngày 28/7/2021 - Thông báo chấp thuận tách dự án số 137/TB-VP ngày 01/02/2019.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
14	Khu Dịch vụ du lịch Phú Quốc.	TMD	10,00		10,00	CLN	Dương Tơ	- Công văn 1913/VP-KTCN ngày 23/5/2012. - Quy hoạch 1/2000: Quyết định số 978 ngày 24/7/2017. - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 209 ngày 08/9/2021	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Đất rừng phòng hộ. => Dự án không phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
15	Khu nghỉ dưỡng Escapa Resort & Spa.	TMD	2,44		2,44	CLN	Cửa Dương	- Công văn 974/VP-KTCN ngày 21/3/2012; - Đã cấp CNĐT 56 121 001 039 ngày 30/12/2014. Thay đổi lần 3 ngày 16/12/2018 (mã số 4403245706). - Đã có ý kiến TKCS ngày 19/01/2018.	Năm 2022	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.
16	Trường đào tạo nghề và khu phức hợp Taekwang Phú Quốc (Không tính diện tích Trường đào tạo nghề là 7,93ha)	TMD	104,99		104,99	CLN	Hàm Ninh	- Văn bản 727/UBND-KTTH ngày 05/8/2015. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 3340/QĐ-UBND, ngày 31/12/15 - Quyết định chủ trương số 149 ngày 14/9/2016. - Cấp giấy phép xây dựng ngày 01/3/2017.	Năm 2022	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
17	Khu Nghỉ dưỡng cao cấp tại Bãi Sao.	TMD	8,11		8,11	CLN	An Thới	- Công văn số 2744/VP-KTCN ngày 07/9/2010 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương theo đề xuất của BQLĐTPT đảo Phú Quốc tại Tờ trình số 51/TTr-BQLPTPQ, ngày 12/8/2010. - Giấy Chứng nhận đầu tư số: 56 121 000 990 do Ban Quản lý Đầu tư Phát triển đảo Phú Quốc cấp ngày 01/7/2014. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 108/QĐ-BQLPTPQ ngày 09/10/2012 của Ban quản lý phát triển đảo Phú Quốc.	Năm 2022	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
18	Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu (Giai đoạn 2).	TMD	18,40		18,40	CLN	Cửa Cạn	- Công văn số 2280/VP-TH ngày 22/9/2008 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang, thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc chủ trương đầu tư đối với dự án tại Vũng Bầu. - Quy hoạch chi tiết 1/2000: 1375/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 25/QĐ-UBND ngày 05/01/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư cấp đổi lần 4 ngày 19/6/2019 do Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. - Quyết định số: 38/QĐ-BQLPTPQ của Ban Quản lý Đầu tư Phát triển đảo Phú Quốc ngày 21/04/2015 về việc điều chỉnh phần diện tích đất cho thuê tại Điều 1 của Quyết định số 75/QĐ-BQLPTPQ ngày 26/6/2014.	Năm 2022	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, nhưng không thuộc trường hợp thu hồi đất theo Điều 79, Luật Đất đai 2024.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
19	Khu du lịch Phương Tùng Anh Phú Quốc.	TMD	4,91		4,91	CLN	Dương Đông	- Công văn số 5445/VP-KT ngày 03/9/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang thông báo ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Minh Thành về việc chuyển đổi pháp nhân thực hiện dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư số 131/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/8/2016; Quyết định số 179/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/9/2018 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc về việc điều chỉnh khoản 8 Điều 1 tại Quyết định chủ trương đầu tư số 131/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/8/2016. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 246/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/10/2021. - Giấy chứng nhận ĐTĐT: 8753174772. Chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 15/10/2020.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất hiện trạng hỗn hợp cải tạo chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
20	Khu du lịch sinh thái suối Đá Bàn.	TMD	17,97		17,97	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 393/UBND-KTTH ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận chủ trương về quy mô diện tích và chủ đầu tư thực hiện dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư số 140/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/8/2016 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 83/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/3/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
21	Khu du lịch sinh thái biển Hải Dương.	TMD	14,18	6,15	8,03	CLN	An Thới	- Duyệt chấp thuận số 720/D-UB ngày 15/6/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 05/ĐT-KH ngày 15/6/2005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc cho phép thực hiện dự án. - Quyết định số 2096/QĐ-UB ngày 18/10/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mở rộng khu du lịch sinh thái biển Hải Dương. - Thông báo số 420/TB-VP ngày 14/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về Thông báo kết luận của Thường trực UBND tỉnh về điều chỉnh ranh giới, diện tích Dự án.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
22	Khu sản xuất giống thủy sản Trung Sơn	TMD	0,19		0,19	CLN	An Thới	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 165/QĐ-BQLPTPQ ngày 25/11/2014. - Công văn chấp thuận chủ trương đầu tư: 25/CV-KTCN ngày 06/01/2015 của Văn phòng UBND tỉnh. - Giấy chứng nhận ĐT: 56121001080 chứng nhận lần đầu ngày 19/6/2015, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 20/8/2020. - Hợp đồng lập PABT: 04/2015/BBT ngày 29/5/2015. - Diện tích đất còn lại khoảng 1.871,19m² là chưa thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
23	Khu La Verenda Villas-Bãi Sao (thuộc lô số 8 thuộc Khu du lịch và sân golf Bãi Sao)	TMD	18,92		18,92	CLN	An Thới	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 76/QĐ-BQLTPQ ngày 29/7/2015. - Giấy chứng nhận ĐT: 56121001055 chứng nhận lần đầu ngày 11/5/2015, Chứng nhận thay đổi lần thứ 02: ngày 21/10/2020. - Hợp đồng lập PABT: 06/2017/BBT ngày 12/6/2017.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
24	Khu du lịch sinh thái Vũng Bầu.	TMD	0,02		0,02	CLN	Cửa Cạn	- Thông báo số 481/TB-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thanh Nhân đối với vụ việc khiếu nại của ông Giang Văn Tuồng, Tp. Phú Quốc.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
25	Trung tâm tài chính, khu nghỉ dưỡng kết hợp với tập huấn, đào tạo của Agribank thuộc khu phức hợp Bãi Trường tại xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	TMD	16,23	13,60	2,63	CLN	Dương Tơ	- Quyết định Chủ trương đầu tư số 139/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/6/2017. - Quy hoạch chi tiết 1/500: số 282/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/12/2021.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
26	Khu nhà xưởng sản xuất các sản phẩm đồ gỗ, chế tác ngọc trai, ốc.	SKC	8,18		8,18	CLN	Dương Tơ	- Thông báo số 431/TB-VP ngày 15/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh. - Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 02/2/2021 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. - QHCXD: Khu đất tiểu thủ công nghiệp, khu cảng, dịch vụ hậu cần cảng. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
27	Khu biệt thự cao cấp tại Khu phức hợp Bãi Trường, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc	ONT	11,24		11,24	CLN	Dương Tơ	- Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
28	Khu dân cư cao cấp Dương Tơ.	ONT	14,59		14,59	CLN	Dương Tơ	- Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
29	Khu dân cư cao cấp xã Cửa Dương, thành phố Phú Quốc	ONT	14,93		14,93	CLN	Cửa Dương	- Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
30	Khu đô thị Sonasea Residences 2.	ONT	98,29		98,29	CLN	Dương Tơ	- Công văn số 4585/UBND-KTTH ngày 25/8/2017 của văn phòng UBND tỉnh về việc xin tách Dự án dự án Khu dân cư Đường Bào và đổi tên dự án thành Khu đô thị Sonasea Residences 2. - Quyết định chủ trương đầu tư số 113/QĐ-BQLKKTQP ngày 04/6/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; chưa thông báo thu hồi đất.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
31	Khu hỗn hợp thương mại, dịch vụ Bãi Đất Đỏ.	TMD	83,45		83,45	CLN	An Thới	- Công văn số 723/UBND-KTTH ngày 29/5/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm đầu tư. - Quyết định chủ trương đầu tư số 109/QĐ-BQLKKTQP ngày 01/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
32	Tổ hợp thương mại, nhà ở biệt thự Capital Complex.	TMD	88,80		88,80	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư số 04/QĐ-BQLKKTQP ngày 9/1/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDB: Đất ở tại nông thôn, đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao; Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất cây xanh cảnh quan, công viên, quảng trường, không gian mở công cộng. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
33	Khu hỗn hợp du lịch kết hợp sản xuất giống ngọc trai.	TMD	4,91		4,91	CLN	An Thới	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 56121000989 chứng nhận lần đầu 24/6/2014. Chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 17/6/2020.	Năm 2021	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.
34	Dự án Star Hill An Thới.	TMD	3,52		3,52	CLN	An Thới	- Quyết định chủ trương đầu tư số 125/QĐ-BQLKKTQP ngày 8/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
35	Khu dân cư và du lịch Đồi Điện Tiên	TMD	16,30		16,30	CLN	Dương Đông	- Quyết định chủ trương đầu tư số 01/QĐ-BQLKKTQP ngày 03/01/2018 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
36	Khu du lịch - dân cư Nam Bãi Trường	TMD	1,73		1,73	CLN	Dương Tơ	- Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại. - Bản án số 26/2020HC-ST ngày 29/6/2020 của Tòa án tỉnh Kiên Giang (Nguyễn Thị Thủy Hằng).	Năm 2021	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
37	Khu dân cư cao cấp Phú Quốc Botanic Garden.	ONT	23,96		23,96	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 189/UBND-KTTH ngày 17/2/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư. - Quyết định chủ trương đầu tư số 71/QĐ-BQLKKTQP ngày 06/4/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDB: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
38	Khu dân cư cao cấp Cây Kè - Gành Gió.	ONT	27,74		27,74	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 1733/BQLKKTQP-ĐĐ&XD ngày 22/11/2023 về việc ký xác nhận mảnh trích đo làm cơ sở giao quyền quản lý khu đất cho Ban QLKKTQP thực hiện chức năng nhiệm vụ, lập danh mục dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư.	Năm 2021	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
39	Khu dân cư Cửa Cạn Suncity Phú Quốc.	ONT	17,63		17,63	CLN	Cửa Cạn	- Quyết định phê duyệt QH 1/500: 133/QĐ-BQLKKTQP ngày 7/6/2019. - Công văn số 1539/UBND-KTTH ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư số 65/QĐ-BQLKKTQP ngày 01/4/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất dịch vụ - công cộng. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
40	Khu dân cư Phú Việt.	ONT	20,11		20,11	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 386/UBND-KTTH ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án Khu dân cư Phú Việt tại xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc. - Quyết định chủ trương đầu tư số 92/QĐ-BQLKKTQP ngày 7/5/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất cây xanh cảnh quan, công viên, quảng trường, không gian mở công cộng. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất
41	Khu dân cư Búng Gội (Pearl Island Dawn)	ONT	12,19		12,19	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 309/UBND-KTTH ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư số 94/QĐ-BQLKKTQP ngày 8/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.
42	Khu đô thị An Linh.	ODT, ONT	26,91		26,91	CLN	Dương Đông, Cửa Dương	- Công văn số 258/UBND-KTTH ngày 3/3/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư số 93/QĐ-BQLKKTQP ngày 7/5/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt; Chưa thông báo thu hồi đất.
43	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Hàm Ninh	SKK	59,16		59,16	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định chủ trương đầu tư: 13/QĐ-BQLKKTQP ngày 25/01/2018.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh. - QHCXD: Khu đất tiểu thủ công nghiệp, khu cảng, dịch vụ hậu cần cảng. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
44	Khu du lịch OCEAN FLOWERS - Hoa Đại Dương.	TMD	18,90		18,90	CLN	Dương Tơ	- Quyết định chủ trương đầu tư: 03/QĐ-BQLKKTQP ngày 05/01/2017.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch và Khu đất dịch vụ - công cộng. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, đã phê duyệt phương án toàn bộ dự án.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
45	Khu du lịch sinh thái Hải Lâm	TMD	7,67		7,67	CLN	Cửa Dương	- Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cấp thay đổi lần 2 ngày 17/9/2018 của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc - Quy hoạch chi tiết 1/500: 14/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/01/2017. - Văn bản số 243/BQLKKTQP-QLTNMT ngày 12/3/2020 của Ban QL Khu kinh tế Phú Quốc.	Bổ sung Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất cây xanh cảnh quan, công viên, quảng trường, không gian mở công cộng. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.
46	Khu du lịch nghỉ dưỡng Sunset Sanato thuộc khu du lịch ven biển phía Bắc Bãi Trường tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	TMD	6,90		6,90	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 244/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/9/2017. - Điều chỉnh chủ đầu tư: 206/QĐ-BQLKKTQP ngày 30/10/2018. - Chứng nhận đầu tư: 56121000497 ngày 06/3/2009 (Cấp lại và điều chỉnh 1 ngày 03/4/2013) - Đã phê duyệt phương án BT theo QĐ số 3609/QĐ-UBND ngày 18/7/2019. - Bản án số 47/2017/HC-ST ngày 29/8/2017 về việc Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, quyết định giải quyết khiếu nại và quyết định cưỡng chế thu hồi đất bà Lưu Thị Lúa.	Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
47	Khu dịch vụ du lịch - nhà vườn tại xã Gành Dầu, Tp. Phú Quốc	TMD	0,94		0,94	CLN	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 184/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/07/2017. - Quyết định chủ trương đầu tư: 64/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/3/2017. - Hợp đồng số: 12/2018/BBT ngày 16/5/2018.	Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất cây xanh cảnh quan, công viên, quảng trường, không gian mở công cộng; Khu đất hỗn hợp hiện trạng cải tạo, chỉnh trang. => Dự án KHÔNG PHÙ HỢP với quy hoạch chung được duyệt, đã phê duyệt phương án toàn bộ dự án.
48	Khu dân cư và du lịch Thành phố con đường Tơ lụa (the Silk path City)..	TMD	25,24		25,24	CLN	Dương Đông	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 103/QĐ-BQLKKTQP ngày 19/4/2017. - Hợp đồng lập PABT: 09/2017/BBT ngày 18/7/2017. - Đã ban hành thông báo thu hồi đất đối với khu TĐC tại chỗ. Đang tiến hành lập PABT.	Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao; Khu đất dịch vụ - công cộng. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất một phần dự án.
49	Khu du lịch sinh thái Việt Resort	TMD	10,00		10,00	CLN	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 21/QĐ-BQLKKTQP ngày 03/2/2016. - Giấy chứng nhận ĐT: 56121001017 ngày 22/9/2014. Cấp thay đổi lần 3: ngày 19/11/2018. - Hợp đồng lập PABT: 27/2014/BBT ngày 13/10/2014.	Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt theo, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
50	Khu du lịch sinh thái Quý Hải Phú Quốc (ven Bắc Bãi Trường: điều chỉnh, mở rộng).	TMD	1,06		1,06	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1569/QĐ-UBND ngày 01/7/2008; ĐCQH 251/QĐ-BQLKKTQP ngày 05/10/2017. - Giấy chứng nhận ĐT: 56121000723 ngày 29/12/2009. Cấp thay đổi lần 3: ngày 25/01/2019. - Hợp đồng lập PABT: 01/2013/TTQĐ ngày 10/5/2013.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, nhưng không thuộc trường hợp thu hồi đất theo Điều 79, Luật Đất đai 2024.
51	Khu phức hợp Vịnh Đầm, tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (Tổng diện tích 309 ha; trong đó, diện tích mặt nước 133,3ha, đã thu hồi 60,8ha, diện tích CSB4 12,8ha, diện tích Kiểm ngư 6,42ha, đất RPH chồng lấn 2,36ha)	TMD	98,00	42,35	55,65	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 82/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/3/2017 (ĐC lần 2). - Giấy chứng nhận ĐT: 7732734543 ngày 7/4/2010. Cấp thay đổi lần 2: ngày 28/12/2018. Cấp thay đổi lần 3: ngày 6/6/2019. - Đã phê duyệt phương án BT theo quyết định số 6289/QĐ-UBND ngày 27/6/2017.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
52	Khu du lịch sinh thái Sông Biển Cửa Cạn	TMD	8,08		8,08	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 211/QĐ-UBND ngày 20/01/2009 của UBND huyện Phú Quốc. - Tờ trình 152/TTr-UBND ngày 17/4/2019 của UBND huyện Phú Quốc về bổ sung danh mục thu hồi đất các dự án cần thu hồi đất trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất khu du lịch hỗn hợp; Khu đất cây xanh cảnh quan, công viên, quảng trường, không gian mở công cộng. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
53	Khu Laveranda Central Facility (lô số 3)	TMD	9,39		9,39	CLN	An Thới	- Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020. - Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án 2226770526 chứng nhận thay đổi lần 05: ngày 03/02/2020. - Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 160/QĐ-BQLKKTQP ngày 09/8/2018 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.	Bổ sung Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất khu du lịch hỗn hợp. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
54	Khu Laveranda Bãi Sao Resort (lô số 4)	TMD	26,71		26,71	CLN	An Thới	- Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thay đổi quy mô, địa điểm và số lượng công trình giao thông; bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có nhu cầu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh. - Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án 6668187220 chứng nhận thay đổi lần 03: ngày 20/8/2019 - Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 theo Quyết định 48/QĐ-BQLTPQP ngày 19/6/2013 của Ban Quản lý Phát triển đảo Phú Quốc.	Bổ sung Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
55	MP Resort and Villa Phú Quốc	TMD	15,52		15,52	CLN	Hàm Ninh	- Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Phú Quốc. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Mã số dự án 3535016620 đăng ký lần đầu ngày: 17 tháng 12 năm 2015 do BQL KKTQP cấp - Quy hoạch chi tiết 1/500: 137/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/6/2017	Bổ sung Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
56	Khu du lịch sinh thái Du lịch xanh.	TMD	4,65		4,65	CLN	Cửa Dương	- Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 H. Phú Quốc. - Công văn số 388/UBND-KTTH ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư số 122/QĐ-BQLKKTQP ngày 09/8/2016. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cấp thay đổi lần 01 ngày 28/2/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.	Bổ sung Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
57	Khu du lịch nghỉ dưỡng Bắc Bãi Thơm.	TMD	49,22		49,22	CLN	Bãi Thơm	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 80/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/3/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. - Quyết định chủ trương đầu tư 205/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/8/2017 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc. Điều chỉnh chủ trương đầu tư số 220/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/9/2021 (lần 03). - Văn bản số 1478/UBND-KTCN ngày 4/11/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung Danh mục dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
58	Khu biệt thự du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Vòng.	TMD	33,90		33,90	CLN	Hàm Ninh	- Giấy chứng nhận ĐKĐT: 7570576361 ngày 06/12/2013. Chứng nhận thay đổi lần 03: ngày 21/3/2022. - Hợp đồng lập PABT: 11/2017/BBT ngày 20/9/2017. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 77/QĐ-BQLPTQP ngày 03/8/2012. - Chưa ban hành thông báo thu hồi đất.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
59	Khu du lịch sinh thái Xuân Hoàng	TMD	14,78		14,78	CLN	Dương Đông	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 05/QĐ-BQLPTQP ngày 18/01/2012. ĐCQH: 145/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/6/2017. - Giấy chứng nhận ĐT: 561000001053 ngày 5/3/2015. - Hợp đồng lập PABT: 05/2019/BBT ngày 26/4/2019.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
60	Khu du lịch thương mại Đảo Quý Thế Giới	TMD	5,90		5,90	CLN	Cửa Dương	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 92/QĐ-BQLPTPQ ngày 5/11/2013. - Giấy chứng nhận ĐT: 56121000971 ngày 25/3/2014. Cấp thay đổi lần 2: ngày 06/9/2016. - Hợp đồng lập PABT: Phụ lục HĐ 01/2018/BBT ngày 18/10/2018.	Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
61	Khu du lịch sinh thái - Lan Anh Resort	TMD	3,20		3,20	CLN	Dương Tơ	- Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.	Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
62	Khu du lịch sinh thái Bãi Dài	TMD	12,14		12,14	CLN	Gành Dầu	- Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.	Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
63	Khu du lịch - dân cư Nam Bãi Trường	TMD	35,72	20,34	15,38	CLN	Dương Tơ	- Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.	Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
64	Khu du lịch Paradise Cove thuộc khu du lịch ven biển Bắc bãi Trường	TMD	2,60		2,60	CLN	Dương Tơ	- Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 H. Phú Quốc. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 20/QĐ-BQLPTPQ ngày 29/02/2012 của ban Quản lý Phát triển đảo Phú Quốc. - Danh mục thu hồi bổ sung do thực hiện theo bản án của Toà án và Quyết định giải quyết khiếu nại.	Bổ sung Năm 2020	- QHSDB: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
65	Khu nhà ở cao cấp và thương mại dịch vụ Hasco	ONT	17,55		17,55	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 135/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/9/2019. - Quyết định chủ trương đầu tư: 157/QĐ-BQLKKTQP ngày 5/7/2019. - Công văn số 288/UBND-KTTH ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án.	Năm 2020	- QHSDB: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
66	Khu dân cư Thiên Đô Phú Quốc	ONT	11,26		11,26	CLN	Cửa Cạn	- Công văn số 113/UBND-KTTH ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm đầu tư thực hiện dự án. - Văn bản số 115/QĐ-BQLKKTQP ngày 31/01/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc về việc chấp thuận địa điểm đầu tư thực hiện dự án. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 5534743131 ngày 18/10/2018.	Năm 2020	- QHSDB: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.
67	Khu biệt thự DETACO Phú Quốc	ONT	8,87		8,87	CLN	Dương Tơ	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: 2752/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh. - Hợp đồng lập PABT: 7/2011/BBT ngày 8/8/2011. - Đã ký hợp đồng đo đạc lập phương án bồi thường ngày 18/8/2017.	Năm 2020	- QHSDB: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, đã phê duyệt phương án một phần của dự án.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
68	Khu dân cư hỗn hợp Đông Sơn - Phú Quốc	ONT	13,10		13,10	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 80/QĐ-BQLKKTQP ngày 17/4/2019. - Quyết định chủ trương đầu tư: 193/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/8/2017. - Hợp đồng lập PABT: 09/2019/BBT ngày 15/8/2019.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
69	Khu dân cư - du lịch làng nghề Gành Dầu	ONT	10,69		10,69	CLN	Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 324/QĐ-BQLKKTQP ngày 27/12/2017. - Quyết định chủ trương đầu tư: 115/QĐ-BQLKKTQP ngày 4/5/2017. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 2117280155 ngày 14/11/2017. - Hợp đồng lập PABT: 18/2018/BBT ngày 16/10/2018.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất hỗn hợp hiện trạng cải tạo, chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã phê duyệt phương án một phần của dự án.
70	Khu dân cư và đô thị mới Suối Lớn (tổng quy mô 89,56ha)	ONT, ODT	89,56	76,13	13,43	CLN	Dương Tơ, An Thới	- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500: 1513/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: 118/QĐ-BQLKKTQP ngày 07/7/2022.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
71	Khu dân cư và đô thị Suối Lớn 59,70ha	ONT, ODT	59,70	53,50	6,20	CLN	Dương Tơ, An Thới	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 2770/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND tỉnh.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
72	Khu dân cư Phú Quốc Housing	ONT	49,22		49,22	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 75/QĐ-BQLPTQP ngày 29/8/2013. - Hợp đồng lập PABT: 05/2014/BBT ngày 10/3/2014. - Thông báo số 225/TB-VP ngày 17/12/2019 kết luận của Phó Chủ tịch UBND huyện Trần Chiến Thắng tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu dân cư Phú Quốc Housing. - Thông báo số 669/TB-VP ngày 07/9/2020 kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Minh Thành về chủ trương hỗ trợ giá trị quyền sử dụng đất cho các hộ nằm trong Dự án.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
73	Khu biệt thự phức hợp Rusco - Phú Quốc	ONT	19,88		19,88	CLN	Cửa Cạn	- Quyết định 91/QĐ-BQLKKTQP ngày 10/5/2019 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc. - Công văn số 1987/UBND-KTTH ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư số 115/QĐ-BQLKKTQP của ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc cấp ngày 24/5/2018.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
74	Khu dân cư đô thị Green Park Cửa Cạn	ONT	10,85		10,85	CLN	Cửa Cạn	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 251/QĐ-BQLKKTQP ngày 28/12/2018. - Quyết định chủ trương đầu tư: 112/QĐ-BQLKKTQP ngày 22/5/2018. - Hợp đồng lập PABT: 8/2019/BBT ngày 7/4/2019. Chưa đo đạc lập PABT	Năm 2020	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất hỗn hợp hiện trạng cải tạo, chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
75	Khu dân cư mật độ thấp ấp Đường Bào, xã Dương Tơ.	ONT	10,00		10,00	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 53/QĐ-BQLKKTQP ngày 15/3/2018. - Quyết định chủ trương đầu tư: 118/QĐ-BQLKKTQP ngày 10/5/2017. - Hợp đồng lập PABT: 24/2018/BBT ngày 22/11/2018.	Năm 2020	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
76	Khu dân cư, tái định cư và nhà ở xã hội Cửa Cạn	ONT	38,20		38,20	CLN	Cửa Cạn, Cửa Dương	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 88/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/4/2018. - Quyết định chủ trương đầu tư: 76/QĐ-BQLKKTQP ngày 09/4/2019. Quyết định chấp thuận Điều chỉnh chủ trương đầu tư: 230/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/9/2021. - Hợp đồng lập PABT: 02/2019/BBT ngày 20/4/2019.	Năm 2020	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
77	Khu dân cư và biệt thự biển cao cấp Viễn Liên	ONT	1,00		1,00	CLN	Hàm Ninh	- Theo quyết định giải quyết khiếu nại.	Năm 2020	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
78	Khu dân cư Xuân Hoàng mở rộng	ONT	12,35		12,35	CLN	Cửa Dương	- Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 H. Phú Quốc. - Chấp thuận về địa điểm đầu tư theo số 1267/BQLKKTQP-QLĐT ngày 11/11/2019 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc. - Quyết định chủ trương đầu tư: 08/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/01/2020. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 143/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/8/2022.	Bổ sung Năm 2020	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất hỗn hợp hiện trạng cải tạo, chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
79	Khu dân cư Xuân Hoàng	ODT, ONT	9,38		9,38	CLN	Dương Đông, Cửa Dương	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 10/QĐ-BQLPTQP ngày 15/2/2012; Điều chỉnh QH: 224/QĐ-BQLKKTQP ngày 05/12/2018. - Quyết định chủ trương đầu tư: 13/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/01/2019. - Hợp đồng lập PABT: 10/2016/BBT ngày 11/3/2016.	Năm 2020	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thông báo thu hồi đất toàn bộ dự án.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
80	Khu Đô thị An Thới	ODT	260,75		260,75	CLN	An Thới	- Quyết định chủ trương đầu tư: 226/QĐ-BQLKKTQP ngày 01/9/2017. - Hợp đồng lập PABT: 22/2019/BBT ngày 22/11/2018.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao; Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Khu đất cây xanh cảnh quan, công viên, quảng trường, không gian mở công cộng; Khu đất công viên chuyên đề. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
81	Khu đô thị mới (Khu dân cư 67,50ha)	ODT	0,27		0,27	CLN	Dương Đông	- Theo bản án của tòa, quyết định giải quyết khiếu nại.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
82	Khu du lịch phức hợp - Monaco Phú Quốc Resort	TMD	22,72		22,72	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư: 126/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/7/2018. - Quy hoạch 1/500: 184/QĐ-BQLKKTQP ngày 21/10/2022.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
83	Khu du lịch cao cấp Tân Á	TMD	28,33		28,33	CLN	Cửa Dương	- Quy hoạch 1/500: 196/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/11/2022; Điều chỉnh: 176/QĐ-BQLKKTQP ngày 7/7/2023. - Quyết định chủ trương đầu tư: 229/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/9/2017; Điều chỉnh: 173/QĐ-BQLKKTQP ngày 30/8/2018	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
84	Khu du lịch sinh thái và khách sạn nghỉ dưỡng Ri Ta Vồ Phú Quốc (thực hiện 5ha).	TMD	5,00		5,00	CLN	Bãi Thơm	- Quyết định chủ trương đầu tư: 56/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/3/2020. - Quyết định nhiệm vụ quy hoạch 1/500: 189/QĐ-BQLKKTQP 24/7/2023.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu du lịch, dịch vụ => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; Không thuộc trường hợp thu hồi đất theo Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.
85	Khu du lịch sinh thái Hòn Rỏi	TMD	8,81		8,81	CLN, ODT	An Thới	- Quy hoạch 1/500: 85/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/7/2018. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 3258828351 (mã cũ: 56121000998) ngày 30/7/2014; chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 21/4/2023.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu du lịch, dịch vụ => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; Không thuộc trường hợp thu hồi đất theo Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
86	Khu khách sạn nghỉ dưỡng và thương mại dịch vụ Dương Đông - An Thới	TMD	10,04		10,04	CLN	Dương Tơ, An Thới	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 26/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/3/2013; Điều chỉnh 150/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/9/2016 - Quyết định chủ trương đầu tư: 188/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/11/2016; Quyết định 312/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/12/2017. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 3148430185 ngày 9/6/2017. - Thay đổi lần 2: ngày 19/6/2019. - Quyết định 150/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/9/2016 xin điều chỉnh tên dự án: Khu khách sạn nghỉ dưỡng và thương mại dịch vụ Dương Đông - An Thới. - Hợp đồng lập PABT: 04/2016/BBT ngày 25/11/2016. - Đã lập PABT: 4,85ha.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
87	Khu du lịch biển và trung tâm hội nghị Biển Ngọc	TMD	9,89		9,89	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch 1/500: 90/QĐ-BQLKKTQP ngày 06/12/2010; Điều chỉnh 107/QĐ-BQLKKTQP ngày 24/5/2019. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 0754054102 (cũ: 56121000946) ngày 20/11/2013; thay đổi lần thứ 04 ngày 13/11/2020. - Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 25/4/2019 của UBND huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc) về việc công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tiến độ giải phóng mặt bằng dự án.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu du lịch, dịch vụ => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; Không thuộc trường hợp thu hồi đất theo Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.
88	Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Căn Nhà Mơ Ước Phú Quốc	TMD	8,66		8,66	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch 1/500: 193/QĐ-BQLKKTQP ngày 05/10/2018; Điều chỉnh số 06/QĐ-BQLKKTQP ngày 09/01/2022. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 233558763 (cũ: 56121000754) ngày 05/11/2010; thay đổi lần thứ 5 ngày 7/8/2022.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu du lịch, dịch vụ => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; Không thuộc trường hợp thu hồi đất theo Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.
89	Khu nghỉ dưỡng Sinh Thái Việt	TMD	2,72		2,72	CLN	Cửa Dương	- Quy hoạch 1/500: 105/QĐ-BQLPTQP ngày 23/7/2014 - Giấy chứng nhận đầu tư: 56121001004 ngày 15/8/2014; - Hợp đồng lập PABT: 04/HĐNT/2017 ngày 06/3/2017	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
90	Khu du lịch sinh thái Miramar (Chensea Resort)	TMD	4,98	3,24	1,74	CLN	Cửa Dương	- Giấy chứng nhận đầu tư: 561043000004 ngày 18/01/2008; thay đổi lần 5 ngày 01/7/2013, - Quy hoạch 1/500: 1817/QĐ-UBND ngày 31/7/2009.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
91	Khu du lịch sinh thái Sea Sense Resort & Spa	TMD	7,32		7,32	CLN	Cửa Dương	- Giấy chứng nhận đầu tư: 56121000976 ngày 01/4/2014 của Ban Quản lý ĐTPT đảo Phú Quốc. - Quy hoạch 1/500: 115/QĐ-BQLTPQ ngày 26/10/2012 của Ban Quản lý ĐTPT đảo Phú Quốc.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, đã thu thập thông tin, chưa thông báo thu hồi đất.
92	Khu du lịch sinh thái Trần Thái	TMD	36,59	30,84	5,75	CLN	Cửa Dương, Dương Đông	- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 5658024387 (mã cũ: 56121000860) ngày 30/8/2012; chứng nhận thay đổi lần thứ 05 ngày 20/02/2023. - Quy hoạch 1/500: 213/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/11/2018; Điều chỉnh: 258/QĐ-BQLKKTQP ngày 21/12/2020.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
93	Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Đức Việt Phú Quốc	TMD	12,00		12,00	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 106/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/02/2018; Điều chỉnh lần thứ 01 ngày 16/5/2023. - Quyết định chủ trương đầu tư: 32/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/02/2018. - Quy hoạch 1/500: 205/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/8/2023.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
94	Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Hưng Hải Thịnh Phú Quốc	TMD	11,74		11,74	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 108/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/02/2018, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 16/5/2023. - Quyết định chủ trương đầu tư: 34/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/02/2018. - Quy hoạch 1/500: 206/QĐ-BQLKKTQP ngày 17/8/2023.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
95	Khu khách sạn nghỉ dưỡng và thương mại dịch vụ Dương Đông - An Thới	TMD	10,04		10,04	CLN	Dương Tơ, An Thới	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 26/QĐ-BQLKKTQP ngày 20/3/2013; Điều chỉnh 150/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/9/2016 - Quyết định chủ trương đầu tư: 188/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/11/2016; Quyết định 312/QĐ-BQLKKTQP ngày 14/12/2017. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 3148430185 ngày 9/6/2017. Thay đổi lần 2: ngày 19/6/2019. - Quyết định 150/QĐ-BQLKKTQP ngày 16/9/2016 xin điều chỉnh tên dự án: Khu khách sạn nghỉ dưỡng và thương mại dịch vụ Dương Đông - An Thới. - Hợp đồng lập PABT: 04/2016/BBT ngày 25/11/2016. - Đã lập PABT: 4,85ha.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
96	Khu du lịch sinh thái Green Hill	TMD	0,24		0,24	CLN	Gành Dầu	- Quyết định số 3977/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Trường Giang.	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
97	Phân hiệu trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn (Trường Cao Đẳng Đại Việt Sài Gòn)	DGD	4,80		4,80	CLN	Dương Tơ	- Quy hoạch 1/500: 279/QĐ-BQLKKTQP ngày 19/12/2019. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: 107/QĐ-BQLKKTQP ngày 07/8/2018: Điều chỉnh lần thứ 02 ngày 16/5/2023.	Năm 2024	- QHSDD: Đất giáo dục và đào tạo. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án KHÔNG PHÙ HỢP với quy hoạch chung được duyệt.
98	Khu đô thị cao cấp Dương Đông	ONT, DHT	41,80		41,80	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư: 168/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/7/2019. - Công văn số 910/UBND-KTTH ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án.	Năm 2024	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới; Đất hỗn hợp hiện trạng cải tạo, chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
II	Công trình, dự án thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất và đấu giá quyền sử dụng đất.									
1	Khu đất đấu giá tại khu phố 7, đường trần Hưng Đạo, phường Dương Đông, Tp. Phú Quốc (Công an tỉnh)	TMD	0,63		0,63	CAN	Dương Đông	- Kế hoạch 62/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. - Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất do tự nguyện trả lại đất của Công an tỉnh Kiên Giang, giao đất cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Kiên Giang để quản lý.	Năm 2023	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất du lịch, dịch vụ. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
2	Khu dân cư Khánh Hiệp Phú Quốc.	ONT	5,60		5,60	CLN	Dương Tơ	- Công văn số 1081/UBND-KT ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận về địa điểm đầu tư dự án. - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (lần 01): 190/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/8/2021.	Năm 2023	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
3	Khu dân cư Newland Phú Quốc	ONT	6,50		6,50	CLN	Cửa Dương	- Quyết định số 252/QĐ-BQLKKTQP ngày 29/10/2021 của Ban QLKKT Phú Quốc về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.	Năm 2023	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
4	Khu dân cư ABC Cửa Cạn	TMD	1,34		1,34	CLN	Cửa Cạn	Quyết định số 218/QĐ-BQLKKTQP ngày 17/9/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.	Năm 2022	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất hỗn hợp cải tạo, chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
5	Khu Hilltop Ông Lang Resort	TMD	2,74		2,74	CLN	Cửa Dương	- Công văn chấp thuận số 735/VP-KT ngày 06/2/2021. - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 122/QĐ- BQLKKTQP ngày 08/7/2021. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 312/QĐ-BQLKKTQP ngày 21/12/2021.	Năm 2022	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
6	Khu du lịch sinh thái Ryby resort	TMD	2,60		2,60	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư số 19/QĐ-BQLKKTQP ngày 03/3/2019	Năm 2022	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
7	Khu dân cư An Phát Phú Quốc	ONT	2,21		2,21	CLN	Dương Tơ	- Công văn số 984/UBND-KT ngày 08/7/2022. - Quyết định số 179/QĐ-BQLKKTQP ngày 12/8/2021 chủ trương đầu tư .	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
8	Khu dân cư An Phúc Phát	ONT	3,24		3,24	CLN	Dương Tơ	- Công văn chấp thuận số 987/UBND-KT ngày 08/7/2021. - Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 203/QĐ-BQLKKTQP ngày 01/9/2021.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
9	Khu nhà ở cao tầng Hồng Phúc	ONT	1,41		1,41	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 987/UBND-KT ngày 08/7/2021. - Quyết định số 203/QĐ-BQLKKTQP ngày 01/9/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất dịch vụ - công cộng. => Dự án KHÔNG PHÙ HỢP với quy hoạch chung được duyệt.
10	Khu căn hộ cao cấp Landmark Phu Quoc	ODT	1,05		1,05	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 223/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/10/2020 về chủ trương đầu tư. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 5421752378 ngày 03/11/2021 - Quyết định 256/QĐ-BQLKKTQP ngày 03/11/2021 chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại đô thị. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
11	Dự án Boulevard Hotel thuộc Khu đô thị Dương Đông.	TMD	0,81		0,81	CLN	Dương Đông	- Đã cấp CNĐT: 56121000759 ngày cấp 20/11/2010; ĐC 01: 25/7/2013; ĐC 02: 2/1/2014. - Được mở rộng 0,4311ha tại CV số 306/TB-VP ngày 31/3/2020. - Phê duyệt Đồ án mở rộng số 191/QĐ-BQLKKTQP ngày 24/8/2021.	Năm 2022	- QHSDĐ: Đất ở tại đô thị. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
12	Khu phức hợp thương mại - căn hộ Dương Đông VEGAS.	TMD	0,58	0,43	0,15	CLN	Dương Đông	- Công văn số 779/UBND-KTTH ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm địa điểm. - Quyết định chủ trương đầu tư số 186/QĐ-BQLKKTQP ngày 13/8/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất hỗn hợp cải tạo, chỉnh trang. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
13	Dự án Park City - Phú Quốc.	ONT	4,41	1,70	2,71	CLN	Cửa Dương	- Công văn số 191/UBND-KTTH ngày 17/2/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm đầu tư dự án. - Quyết định chủ trương đầu tư số 76/QĐ-BQLKKTQP ngày 24/4/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc. - Quy hoạch chi tiết 1/500: 141/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/6/2020 của Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc.	Năm 2021	- QHSDĐ: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
14	Công trình đấu giá quyền sử dụng đất (10 lô đất còn lại) tại khu phố 7, phường Dương Đông, Tp. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	ODT	0,11		0,11	CLN	Dương Đông	- Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh giá khởi điểm bán đấu giá quyền sử dụng	Năm 2021	- QHSDĐ: Đất ở tại đô thị. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
15	Đấu giá đất thương mại dịch vụ (khu sân bay cũ 78,88ha: lô DV-01, DV-02, TTM, KS)	TMD	10,27		10,27	CLN	Dương Đông	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1939/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh. - Đang làm phương án đấu giá QSDĐ.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
16	Đấu giá đất dịch vụ hỗn hợp (khu sân bay cũ 78,88ha: từ lô HH-01 đến lô HH-09)	TMD	8,62		8,62	CLN	Dương Đông	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1939/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh. - Đang làm phương án đấu giá QSDĐ.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới, mật độ cao. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
17	Khu du lịch sinh thái Green Hill	TMD	76,00		76,00	CLN	Cửa Cạn, Gành Dầu	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 357/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh. - Giấy chứng nhận ĐT: 56121001021 ngày 25/9/2014. - Hợp đồng lập PABT: 26/2014/BBT ngày 02/10/2014. - Công văn số 1772/UBND-KTCN ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chấp thuận địa điểm Danh mục dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 Phú Quốc.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
18	Đấu giá đất ở đô thị (khu sân bay cũ 78,88ha: từ lô SH-01 đến lô SH-18 và lô CT-01, CT-02)	ODT	9,56		9,56	DGT	Dương Đông	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 1939/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh. - Đang làm phương án đấu giá QSDĐ.	Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại đô thị. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
19	Danh mục đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất	ODT	0,02		0,02	CLN	Dương Đông	- Văn bản số 995/UBND-KT ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Thửa đất có diện tích 174,8m ² , hiện trạng có 01 căn ki ốt trên đất, đất do Nhà nước quản lý, vị trí thửa đất có mặt tiền đường Nguyễn Trung Trực tại khu phố 4, phường Dương Đông.	Bổ sung Năm 2020	- QHSDĐ: Đất ở tại đô thị. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
20	Trung tâm nuôi trồng cây dược liệu và sản xuất rau an toàn tại ấp Cây Sao, xã Hàm Ninh, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.	CLN	10,63		10,63	CLN	Hàm Ninh	- Quy hoạch chi tiết 1/500: 33/QĐ-BQLKKTQP ngày 24/02/2017. - Quyết định chủ trương đầu tư: 206/QĐ-BQLKKTQP ngày 11/8/2017. - Giấy chứng nhận ĐKĐT: 4625637505 ngày 15/8/2017.	Năm 2020	- Dự án thuê đất. Không thuộc trường hợp thu hồi đất theo Đ79, đưa ra danh sách xin ý kiến.
21	Khu du lịch nghỉ dưỡng Kim Cương	TMD	1,93		1,93	CLN	Cửa Dương	- Giấy chứng nhận đầu tư: 56121001067 ngày 27/4/2014; Điều chỉnh lần 1 ngày 06/6/2023; - Quy hoạch 1/500: 119/QĐ-BQLKKTQP ngày 22/5/2023	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
22	Khu du lịch nghỉ dưỡng H T P Phú Quốc	TMD	0,38		0,38	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư: 179/QĐ-BQLKKTQP, 07/8/2020; Điều chỉnh lần 2 ngày 20/8/2021; - Quy hoạch 1/500: 25/QĐ-BQLKKTQP ngày 02/3/2016	Năm 2024	- QHSDĐ: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
23	Khu du lịch nghỉ dưỡng Hà Anh Nam Đảo	TMD	1,46		1,46	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư: 65/QĐ-BQLKKTQP ngày 21/3/2022; - Quy hoạch 1/500: 176/QĐ-BQLKKTQP ngày 03/10/2022.	Năm 2024	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
24	Khu du lịch sinh thái Đồng Tranh Phú Quốc	TMD	2,04		2,04	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định chủ trương đầu tư: 259/QĐ-BQLKKTQP ngày 8/11/2021. - Quy hoạch 1/500: 136/QĐ-BQLKTPQ ngày 01/8/2022.	Năm 2024	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
25	Khu du lịch sinh thái Rạch Vẹm (Dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư)	TMD	20,59		20,59	CLN	Gành Dầu	- Quy hoạch 1/2000: 2520/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Công văn số 1733/BQLKKTQP-ĐĐ&XD ngày 22/11/2023 về việc ký xác nhận mảnh trích đo làm cơ sở giao quyền quản lý khu đất cho Ban QLKKTQP thực hiện chức năng nhiệm vụ, lập danh mục dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư.	Năm 2024	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
26	Khu du lịch sinh thái suối Đá Bàn (Dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư)	TMD	20,20		20,20	CLN	Cửa Dương	- Quy hoạch 1/2000: 781/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang. - Công văn số 1733/BQLKKTQP-ĐĐ&XD ngày 22/11/2023 về việc ký xác nhận mảnh trích đo làm cơ sở giao quyền quản lý khu đất cho Ban QLKKTQP thực hiện chức năng nhiệm vụ, lập danh mục dự án đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư.	Năm 2024	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất dịch vụ, du lịch. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.
27	Khu du lịch sinh thái H T D	TMD	0,86		0,86	CLN	Cửa Dương	- Quy hoạch 1/500: 256/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/10/20123. - Quyết định chủ trương đầu tư: 136/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/8/2016; Điều chỉnh: 151/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/8/2022.	Năm 2024	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
28	Khu du lịch nghỉ dưỡng Bãi Thơm	TMD	42,66		42,66	CLN	Bãi Thơm	- Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc).	Năm 2024	- QHSDD: Đất thương mại dịch vụ. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt, chưa thông thu hồi đất.
29	Khu nhà ở dân cư và thương mại Hà Thư Land	ONT	20,03		20,03	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư: 180/QĐ-BQLKKTQP ngày 07/8/2020; - Quy hoạch 1/500: 67/QĐ-BQLKKTQP ngày 23/3/2023	Năm 2024	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
30	Khu dân cư làng chài Bãi Thơm	ONT	3,80		3,80	CLN	Bãi Thơm	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: 125/QĐ-BQLKKTQP ngày 26/5/2023. - Công văn số 568/UBND-KT ngày 03/4/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về chấp thuận địa điểm đầu tư dự án.	Năm 2024	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.

STT	Tên công trình	Mã đất	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (xã, phường)	Cơ sở pháp lý	Năm đăng ký thực hiện	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất				
31	Khu dân cư Phúc Thắng	ONT	0,98		0,98	CLN	Dương Tơ	- Quyết định chủ trương đầu tư: 48/QĐ-BQLKKTQP 25/6/2019; Điều chỉnh: 154/QĐ-BQLKKTQP 03/7/2020. - Quy hoạch 1/500: 189/QĐ-BQLKKTQP ngày 18/8/2020.	Năm 2024	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
32	Khu biệt thự The Garden House	ONT	2,68		2,68	CLN	Cửa Dương	- Quyết định chủ trương đầu tư: 249/QĐ-BQLKKTQP 04/10/2017;	Năm 2024	- QHSDD: Đất ở tại nông thôn. - QHCXD: Khu đất đô thị du lịch hỗn hợp phát triển mới. => Dự án phù hợp một phần với quy hoạch chung được duyệt.
33	Đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp làm điểm tham quan du lịch The Garden Sky.	CLN	1,14		1,14	CLN	Hàm Ninh	- Quyết định chủ trương đầu tư: 22/QĐ-BQLKKTQP 26/01/2022. - Quy hoạch 1/500: 94/QĐ-BQLKKTQP 17/05/2022.	Năm 2024	- QHSDD: Đất trồng cây lâu năm. - QHCXD: Đất nông nghiệp. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt. => Dự án nông nghiệp, Không thuộc trường hợp thu hồi đất theo Đ79, đưa ra danh sách xin ý kiến.
34	Khu trồng rau sạch, trồng tiêu, xây dựng vườn cây xanh cảnh quan đô thị, kết hợp làm du lịch, tham quan và mua sắm các sản phẩm nông nghiệp làng nghề	NKH	14,38		14,38	CLN	Gành Dầu	- Quyết định chủ trương đầu tư: 162/QĐ-BQLKKTQP ngày 04/7/2017. - Quy hoạch 1/500: 280/QĐ-BQLKKTQP 19/12/2019	Năm 2024	- QHSDD: Đất cây hàng năm khác. - QHCXD: Đất nông nghiệp. => Dự án phù hợp với quy hoạch chung được duyệt.